VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 140/2021/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về:

1. Lập hồ sơ đề nghị, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc (sau đây gọi là biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc); chế độ, quản lý, giáo dục; trình tự, thủ tục về lập

hồ sơ hoãn, miễn, giảm thời hạn; tạm thời đưa học sinh ra khỏi trường giáo dưỡng, trại viên ra khỏi cơ sở giáo dục bắt buộc; tạm đình chỉ thi hành quyết định, hủy quyết định đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Đề nghị áp dụng và thi hành quyết định áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính giáo dục dựa vào cộng đồng đối với người chưa thành niên (sau đây gọi là biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Người bị đề nghị và bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Người bị đề nghị và bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Người được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng.

4. Người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị, bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, người được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng.

5. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị, có liên quan đến việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng.

6. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền thi hành, quản lý, giáo dục người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Học sinh là người đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Trại viên là người đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Người bị ốm nặng là người đang ở trong tình trạng bị bệnh nặng đến mức không còn khả năng lao động và sinh hoạt bình thường hoặc đang trong tình trạng

nguy hiểm đến tính mạng và phải điều trị trong một thời gian nhất định theo chỉ định của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên mới có thể bình phục trở lại.

4. Người mắc bệnh hiểm nghèo là người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như: Ung thư giai đoạn cuối, bại liệt, phong hủi, lao đa kháng thuốc, xơ gan cổ trướng, suy tim độ III trở lên, suy thận độ IV trở lên, nhiễm HIV đã chuyển giai đoạn AIDS hoặc bệnh khác có văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên xác nhận là bệnh hiểm nghèo theo quy định của Bộ Y tế.

5. Khó khăn đặc biệt là người phải chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc là người lao động duy nhất để bảo đảm cuộc sống gia đình; gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn hoặc có thân nhân bị ốm nặng hoặc mắc bệnh hiểm nghèo mà ngoài người đó ra không còn ai chăm sóc, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn.

6. Có tiến bộ rõ rệt là trường hợp học sinh, trại viên thành thật hối lỗi, tích cực lao động, học tập, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Lập công là trường hợp học sinh, trại viên phát hiện, cung cấp nguồn tin giúp trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc ngăn chặn, phòng, chống âm mưu, hành động gây mất trật tự, an ninh, an toàn, chống phá trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; giúp cơ quan điều tra phát hiện tội phạm; dũng cảm cứu người trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng hoặc cứu tài sản có giá trị 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) trở lên; có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động được cấp có thẩm quyền xác nhận.

8. Thân nhân học sinh, trại viên gồm: vợ hoặc chồng; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; ông nội, bà nội của vợ hoặc chồng, ông ngoại, bà ngoại của vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng; con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi hợp pháp; anh, chị, em ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; cô, dì, chú, bác, cậu, cháu ruột.

Điều 4. Điều kiện bảo đảm cho việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm và được dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Công an:

a) Kinh phí bảo đảm cho đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, tổ chức hoạt động của trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Kinh phí lập hồ sơ, tổ chức đưa người vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; truy tìm đối tượng bỏ trốn; tổ chức cai nghiện ma túy;

c) Kinh phí trưng cầu giám định pháp y;

d) Kinh phí bảo đảm ăn, mặc, ở, học tập, học nghề, lao động, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh của học sinh, trại viên;

đ) Kinh phí tổ chức đưa học sinh dưới 16 tuổi, học sinh, trại viên bị ốm khi chấp hành xong quyết định về địa phương mà không có thân nhân đến đón và các khoản kinh phí khác phục vụ cho việc áp dụng, thi hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

e) Kinh phí điều trị cho học sinh, trại viên bị nhiễm HIV.

2. Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc:

a) Được trực tiếp nhận sự giúp đỡ về vật chất, chuyên môn, kỹ thuật của Ủy ban nhân dân địa phương, các cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

b) Được tham gia hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước để tổ chức lao động, đào tạo nghề cho trại viên, học sinh theo quy định của pháp luật để tạo nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động của trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc sử dụng vào việc dạy văn hóa, đào tạo nghề, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, đồ dùng phục vụ học tập, sinh hoạt, cải thiện đời sống, khám bệnh, chữa bệnh, tuyên truyền phòng chống dịch và tổ chức cai nghiện ma túy, tư vấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật cho người đang chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 5. Chuyển hồ sơ của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc có dấu hiệu của tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự

1. Khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, nếu xét thấy hành vi vi phạm của người đó có dấu hiệu của tội phạm thì người có thẩm quyền phải chuyển ngay hồ sơ cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó có một trong các quyết định: quyết định không khởi tố vụ án, quyết định hủy quyết định khởi tố vụ án, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can hoặc Tòa án nhân dân tuyên không có tội thì cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi một trong các quyết định trên kèm theo hồ sơ cho Trưởng Công an cấp huyện hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh xem xét, quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Đối với trường hợp đã có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa chấp hành quyết định, nếu sau đó phát hiện hành vi vi phạm của người bị áp dụng biện pháp này có dấu hiệu của tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì giải quyết như sau:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo các quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc xem xét, quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày hủy quyết định, Tòa án nhân dân phải gửi quyết định và chuyển hồ sơ của đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền;

c) Trường hợp sau đó mà có một trong các quyết định: quyết định không khởi tố vụ án, quyết định hủy quyết định khởi tố vụ án, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ

điều tra đối với bị can hoặc Tòa án nhân dân tuyên không có tội thì cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo hồ sơ và một trong các quyết định nêu trên cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định hủy quyết định trước đó để ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó.

3. Đối với trường hợp học sinh, trại viên đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, nếu sau đó phát hiện hành vi vi phạm của người bị áp dụng biện pháp này có dấu hiệu của tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì giải quyết như sau:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo các quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc xem xét, quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày hủy quyết định, Tòa án nhân dân phải gửi quyết định và bàn giao hồ sơ của đối tượng cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, đồng thời gửi quyết định cho trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền có trách nhiệm đến trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để nhận người;

c) Trường hợp nếu sau đó mà có một trong các quyết định: quyết định không khởi tố vụ án, quyết định hủy quyết định khởi tố vụ án, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can hoặc Tòa án nhân dân tuyên không có tội thì cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo hồ sơ và một trong các quyết định trên cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định hủy quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc xem xét, quyết định hủy quyết định trước đó để tiếp tục thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó.

Điều 6. Truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội được thực hiện trước hoặc trong thời gian chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Trường hợp người chưa chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện hành vi phạm tội trước đó thì giải quyết như sau:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo các quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc cho Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đối với người đó và gửi ngay quyết định cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, đồng thời thông báo cho Tòa án nhân dân nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Trường hợp học sinh, trại viên đang chấp hành quyết định tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì giải quyết như sau:

a) Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo các quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can cho Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đối với học sinh, trại viên và gửi ngay quyết định cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền, đồng thời thông báo cho Tòa án nhân dân nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc;

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định tạm đình chỉ, cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền có trách nhiệm đến trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nhận học sinh, trại viên;

d) Thời gian tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ (nếu có) không được quá thời gian còn lại của quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Nếu ngày chấp hành xong thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc đúng ngày hết thời hạn tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ (nếu có) thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm làm thủ tục theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Nghị định này.

3. Trường hợp có một trong các quyết định: quyết định không khởi tố vụ án, quyết định hủy quyết định khởi tố vụ án, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ điều tra đối với bị can hoặc được Tòa án nhân dân tuyên không có tội thì cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền phải bàn giao người và hồ sơ kèm theo một trong các quyết định trên cho trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định hủy quyết định tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ (nếu có) trước đó để tiếp tục thi hành quyết định.

4. Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền có yêu cầu gia hạn tạm đình chỉ thì trước 07 ngày khi hết thời hạn tạm đình chỉ, phải có văn bản đề nghị Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc để ra quyết định gia hạn tạm đình chỉ.

5. Trường hợp đối tượng bị Tòa án xử phạt tù, kể cả trường hợp được hưởng án treo thì được miễn chấp hành quyết định hoặc phần thời gian còn lại của quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc. Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền gửi văn bản kèm theo bản sao Bản án cho Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc để ra quyết định hủy quyết định tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ (nếu có) và thông báo cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ, Ủy ban nhân dân nơi người đó cư trú và gia đình của người đó.

Điều 7. Quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính

1. Quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính thực hiện theo quy định tại Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Trong thời gian quản lý, người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bỏ trốn, vi phạm pháp luật, chết thì giải quyết như sau:

a) Trường hợp bỏ trốn thì gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý đối tượng phải thông báo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ để truy tìm. Sau khi truy tìm được thì giao cho gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục quản lý;

b) Trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật thì gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý đối tượng phải thông báo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ trên cơ sở căn cứ vào hành vi, tính chất, mức độ hậu quả để xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp chết thì gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý đối tượng báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ hủy quyết định giao quản lý và đình chỉ việc lập hồ sơ đề nghị.

Điều 8. Giải quyết trường hợp người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của người đó không đến đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung trong hồ sơ đề nghị

Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều 99 và khoản 3 Điều 101 của Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của người đó không đến đọc hồ sơ và ghi chép những nội dung cần thiết có trong hồ sơ thì cơ quan lập hồ sơ đề nghị chuyển hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 100, khoản 1 Điều 102 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 9. Thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Trưởng Công an cấp huyện có trách nhiệm tổ chức đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Trường hợp cần phải có thêm thời gian để hoàn thiện hồ sơ trước khi đưa người phải chấp hành quyết định vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì Trưởng Công an cấp huyện ra quyết định tạm giữ người đó theo thủ tục hành chính quy định tại điểm c khoản 1 Điều 122 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Thời gian tạm giữ được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

Chế độ ăn của người bị tạm giữ được hưởng như chế độ ăn của học sinh, trại viên trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và được dự toán trong ngân sách hàng năm của Bộ Công an.

2. Người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nếu không tự giác chấp hành hoặc có hành vi chống đối thì bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật để buộc người đó phải chấp hành quyết định. Trường hợp hành vi chống đối có dấu hiệu của tội phạm thì phải lập hồ sơ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Thủ tục đưa người phải chấp hành quyết định biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện theo quy định tại Điều 14, Điều 28 Nghị định này.

Điều 10. Truy tìm người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bỏ trốn

1. Người đã có quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa thi hành quyết định mà bỏ trốn thì Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ ra quyết định truy tìm.

2. Học sinh bỏ trốn thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định truy tìm; trại viên bỏ trốn thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định truy tìm.

Thời gian trốn khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc không được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

3. Cơ quan đã ra quyết định truy tìm có trách nhiệm tổ chức truy tìm; nếu người đó có hành vi chống đối thì được áp dụng biện pháp cưỡng chế cần thiết theo quy định của pháp luật để buộc người đó phải chấp hành.

4. Ủy ban nhân dân và cơ quan Công an các cấp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này trong việc truy tìm đối tượng bỏ trốn.

Khi phát hiện người có quyết định truy tìm, phải báo ngay cho cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi gần nhất hoặc đưa ngay người đó đến cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất để đưa đến cơ quan Công an cấp huyện nơi gần nhất.

5. Khi giao, nhận người có quyết định truy tìm, cơ quan Công an phải lập biên bản, lấy lời khai, đồng thời thông báo ngay cho cơ quan đã ra quyết định truy tìm biết và cử người đến nhận. Trường hợp cơ quan ra quyết định truy tìm chưa đến kịp thì cơ quan Công an phải ra quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 122 của Luật Xử lý vi phạm hành chính và quản lý tại nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính. Trường hợp không có nhà tạm giữ hành chính hoặc buồng tạm giữ hành chính thì tạm giữ tại phòng trực ban hoặc phòng khác tại nơi làm việc.

6. Khi đưa đối tượng về trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thực hiện áp giải theo quy định của pháp luật.

7. Tùy từng trường hợp cụ thể, quyết định truy tìm được gửi cho cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân địa phương liên quan để phục vụ cho việc truy tìm và bắt giữ đối tượng.

Điều 11. Tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự

1. Khi có yêu cầu đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Thủ trưởng cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền phải có văn bản gửi Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, trong đó phải ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của học sinh, trại

viên, lý do và thời hạn tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Khi nhận được văn bản của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để tham gia tố tụng. Quyết định phải ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của học sinh, trại viên; mục đích, thời hạn tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; họ tên, chức vụ của người ký quyết định.

3. Cơ quan có yêu cầu đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm đưa học sinh, trại viên đi và trả lại theo đúng thời hạn đã ghi trong quyết định hoặc khi không còn yêu cầu. Người đến nhận, trả lại học sinh, trại viên phải có Giấy giới thiệu kèm theo Chứng minh Công an nhân dân. Việc giao, nhận người và hồ sơ phải được lập thành biên bản.

4. Trường hợp cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có thẩm quyền có yêu cầu gia hạn tạm thời đưa học sinh. Trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì trước 03 ngày khi hết thời hạn tạm thời đưa ra phải có văn bản đề nghị Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc để ra quyết định gia hạn tạm thời đưa ra.

5. Thời gian tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc không được quá thời hạn chấp hành quyết định. Nếu ngày chấp hành xong thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc đúng ngày hết thời hạn tạm thời đưa ra thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm làm thủ tục theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Nghị định này.

Điều 12. Thi hành, quản lý người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Khi nhận được quyết định hoãn thì Trưởng Công an cấp huyện tổ chức thi hành. Khi nhận được quyết định tạm đình chỉ thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải tổ chức thi hành.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định, người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc phải đến trình diện tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú; trường hợp không thể tự đến trình diện được thì gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của người đó có trách nhiệm đến trình báo.

3. Khi hết thời hạn được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định, người được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc phải thực hiện theo quy định sau:

a) Khi hết thời hạn hoãn, người được hoãn phải tự giác đến Công an cấp huyện để đưa đi chấp hành quyết định;

b) Khi hết thời hạn tạm đình chỉ, trại viên, học sinh phải tự giác đến trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc để tiếp tục chấp hành quyết định;

c) Khi hết thời hạn hoãn, tạm đình chỉ mà không tự giác đến Công an cấp huyện, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thì Trưởng Công an cấp huyện, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc tổ chức áp giải. Việc áp giải thực hiện theo quy định của pháp luật;

d) Khi hết thời hạn hoãn, tạm đình chỉ mà sức khỏe chưa được phục hồi hoặc gia đình vẫn còn hoàn cảnh khó khăn đặc biệt thì người được hoãn, trại viên, học sinh hoặc thân nhân hoặc người đại diện hợp pháp của họ phải có đơn đề nghị gia hạn hoãn, tạm đình chỉ kèm theo Văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng, xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn gửi Tòa án nhân dân nơi đã ra quyết định để gia hạn hoãn chấp hành quyết định; đối với trường hợp tạm đình chỉ thì gửi Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc để đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định tạm đình chỉ xem xét, quyết định gia hạn tạm đình chỉ.

4. Trường hợp người được hoãn, học sinh, trại viên được tạm đình chỉ chết thì giải quyết như sau:

a) Trường hợp người được hoãn chết thì gia đình của người đó phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định hoãn và cơ quan đã lập hồ sơ đề nghị;

b) Trường hợp học sinh, trại viên được tạm đình chỉ chết thì gia đình của học sinh, trại viên phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học sinh, trại viên về cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc;

c) Khi nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại điểm b khoản này, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định tạm đình chỉ, cơ quan đã lập hồ sơ đề nghị.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giao cho cán bộ cấp xã giám sát quản lý, giáo dục người được hoãn, tạm đình chỉ trong thời gian được hoãn, tạm đình chỉ. Định kỳ hằng tháng Ủy ban nhân dân cấp xã phải trao đổi bằng văn bản cho Công an cấp huyện nơi đề nghị hoãn thi hành, trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nơi người đó chấp hành về tình hình chấp hành pháp luật của người được hoãn, tạm đình chỉ.

6. Trong thời gian được hoãn, tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc mà người đó tiếp tục có hành vi vi phạm hoặc có căn cứ cho rằng người đó bỏ trốn thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú phải thông báo ngay cho cơ quan Công an cấp huyện và trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nơi người đó chấp hành kèm theo tài liệu có liên quan đến việc bỏ trốn (nếu có) để đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định hủy quyết định hoãn, tạm đình chỉ để tiếp tục đưa đi thi hành.

Chương II
THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ, THI HÀNH; CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, GIÁO DỤC; CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH, TRẠI VIÊN

Mục 1
THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ, THI HÀNH; CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, GIÁO DỤC; CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI HỌC SINH

Điều 13. Hồ sơ, thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

1. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển hồ sơ cho Trưởng Công an cấp huyện. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị, xem xét áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

b) Tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 99 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Sau khi xem xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Trưởng Công an cấp huyện chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân cấp huyện để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Trưởng Công an cấp huyện đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

b) Tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng do Công an cấp huyện hoặc Công an tỉnh trực tiếp lập, sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ thì Trưởng Công an cấp huyện hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người thực hiện hành vi vi phạm để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Trưởng Công an cấp huyện hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

b) Tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Việc giao, nhận hồ sơ phải được lập biên bản. Hồ sơ phải được đánh bút lục theo quy định.

Điều 14. Hồ sơ, thủ tục đưa người đã có quyết định vào trường giáo dưỡng

1. Khi đưa người vào trường giáo dưỡng phải có hồ sơ kèm theo. Hồ sơ gồm:

a) Quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện về việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

b) Biên bản thi hành quyết định;

c) Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu có);

d) Bản tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm pháp luật của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

đ) Danh bản, chỉ bản của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

e) Bản sao các quyết định giáo dục đã áp dụng (nếu có);

g) Quyết định giao cho gia đình, tổ chức quản lý người có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian lập hồ sơ đề nghị;

h) Giấy khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên;

i) Tài liệu khác liên quan đến nhân thân của người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng (nếu có).

2. Đối với người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa chấp hành quyết định mà bỏ trốn, khi truy tìm được nhưng người đó chưa đủ 18 tuổi thì Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ có trách nhiệm tổ chức đưa người đó vào trường giáo dưỡng để thi hành quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định truy tìm;

c) Biên bản giữ người có quyết định truy tìm;

d) Thông báo về việc hủy quyết định truy tìm;

đ) Tài liệu về các hành vi vi phạm trong thời gian bỏ trốn (nếu có).

3. Khi giao, nhận người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, trường giáo dưỡng phải đối chiếu, kiểm tra người được giao, nhận với những tài liệu có trong hồ sơ, tình trạng sức khỏe hiện tại của người được giao, nhận, tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo và những vấn đề khác có liên quan đến việc giao, nhận. Việc giao, nhận người và hồ sơ phải được lập thành biên bản. Hồ sơ phải được đánh bút lục theo quy định.

Điều 15. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định hoãn, giảm thời hạn, tạm đình chỉ, miễn chấp hành toàn bộ hoặc phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

Người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa đưa vào trường giáo dưỡng hoặc người đại diện hợp pháp của người đó nếu thấy đủ điều kiện hoãn chấp hành quyết định thì phải gửi hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Đơn xin hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nêu rõ lý do, có xác nhận của chính quyền địa phương;

b) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

c) Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

d) Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng của người đó hoặc văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về gia đình người đó đang có khó khăn đặc biệt.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

Học sinh đã chấp hành một nửa thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, nếu có đủ điều kiện giảm thời hạn thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét giảm thời hạn chấp hành quyết định;

b) Văn bản của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị xem xét giảm thời hạn chấp hành quyết định đối với từng học sinh;

c) Danh sách học sinh được đề nghị xem xét giảm thời hạn chấp hành quyết định;

d) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

đ) Văn bản xác nhận về việc lập công (nếu có).

3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

Học sinh bị ốm nặng mà được đưa về gia đình điều trị thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét tạm đình chỉ chấp hành quyết định;

b) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

c) Đơn xin bảo lãnh của gia đình học sinh nêu rõ lý do, có xác nhận của chính quyền địa phương;

d) Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

đ) Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng của học sinh.

4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

Người đang được hoãn; người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa đưa vào trường giáo dưỡng hoặc người đại diện hợp pháp của người đó nếu thấy đủ điều kiện miễn chấp hành quyết định thì phải gửi hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Đơn xin miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nêu rõ lý do, có xác nhận của chính quyền địa phương;

b) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

c) Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

d) Một trong các văn bản sau: Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng; văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng đang mang thai; văn bản xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ cấp xã trở lên về việc có tiến bộ rõ rệt hoặc lập công; văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động.

5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng

Học sinh đã chấp hành một nửa thời hạn; học sinh đang được tạm đình chỉ về nhà chữa bệnh; học sinh mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mang thai thì học sinh đó hoặc người đại diện hợp pháp của học sinh đó nếu thấy đủ điều kiện miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng phải có đơn gửi Hiệu trưởng

trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét miễn chấp hành phần thời gian còn lại;

b) Đơn xin miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng của học sinh nêu rõ lý do, đối với trường hợp học sinh đang được tạm đình chỉ về nhà chữa bệnh thì phải có xác nhận của chính quyền địa phương;

c) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

d) Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

đ) Một trong các văn bản sau: Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng bệnh hiểm nghèo; văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng đang mang thai; văn bản xác nhận của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ cấp xã trở lên về việc lập công; văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động.

Điều 16. Chế độ quản lý học sinh

1. Học sinh chịu sự quản lý, giám sát của trường giáo dưỡng và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của trường giáo dưỡng.

2. Căn cứ vào quy mô của từng lớp trong trường giáo dưỡng, thời hạn chấp hành quyết định, đặc điểm nhân thân, tính chất, mức độ vi phạm, tình trạng sức khỏe, giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn của từng học sinh, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng sắp xếp họ vào đội, lớp, tổ, nhóm cho phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý, giáo dục. Mỗi đội, lớp, tổ, nhóm phải có cán bộ của trường giáo dưỡng trực tiếp phụ trách.

Điều 17. Chế độ ăn, mặc và đồ dùng sinh hoạt của học sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự.

Điều 18. Chế độ ở của học sinh

1. Căn cứ vào giới tính, độ tuổi, đặc điểm hành vi, tính chất, mức độ vi phạm của học sinh, trường giáo dưỡng sắp xếp chỗ ở, sinh hoạt phù hợp trong các phòng tập thể. Ban đêm, học sinh ngủ trong các phòng tập thể có khóa cửa bên ngoài và có cán bộ thường trực tại các khu ở.

2. Phòng ở phải bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông, hợp vệ sinh môi trường.

3. Học sinh được bố trí giường nằm, nếu không có giường nằm thì phải có ván ép bằng gỗ có chiếu trải. Diện tích nằm tối thiểu cho mỗi học sinh là 2,5 m^2. Khu ở của nam tách riêng khu ở của nữ; học sinh mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A; học sinh mắc bệnh tâm thần được quản lý riêng.

Điều 19. Chế độ chăm sóc y tế đối với học sinh

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự.

2. Thời gian điều trị bệnh của học sinh được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

3. Trường hợp học sinh bị thương tích trong khi lao động, học tập, thiên tai, hỏa hoạn thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng thực hiện chế độ hỗ trợ cho học sinh theo quy định.

Điều 20. Chế độ học văn hóa, học nghề và lao động của học sinh

1. Chế độ học văn hóa

a) Học sinh được học văn hóa theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối với học sinh chưa đạt trình độ phổ cập giáo dục trung học cơ sở thì việc học văn hóa là bắt buộc; đối với những học sinh khác thì tùy theo khả năng và điều kiện thực tế của trường mà tổ chức học văn hóa cho phù hợp.

Học sinh khi vào trường giáo dưỡng không có hồ sơ học bạ thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng tổ chức kiểm tra kiến thức hai môn Văn và Toán bằng hình thức kiểm tra viết. Căn cứ vào kết quả kiểm tra, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định xếp lớp học văn hóa cho phù hợp. Quyết định này thay cho học bạ những năm trước đã mất để xét tốt nghiệp cho học sinh.

Ngoài việc học văn hóa, học sinh phải được học tập chương trình giáo dục công dân và chương trình giáo dục khác do Bộ Công an quy định;

b) Phòng học của học sinh được trang bị máy tính, máy chiếu, quạt điện và các dụng cụ dạy học cần thiết;

c) Kinh phí mua sách, vở, đồ dùng học tập cho mỗi học sinh hằng tháng tương đương với 07 kg gạo tẻ loại thường tính theo giá thị trường của từng địa phương;

d) Trường giáo dưỡng có trách nhiệm tổ chức cho học sinh thi học kỳ, thi kết thúc năm học, phối hợp với Phòng giáo dục và đào tạo nơi có trường giáo dưỡng thi tuyển chọn học sinh giỏi, thi vào lớp chuyên và cấp chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình học cho học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

đ) Sổ điểm, học bạ, hồ sơ và các biểu mẫu liên quan đến việc giảng dạy và học tập ở trường giáo dưỡng phải theo mẫu chung thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an;

e) Văn bằng, chứng chỉ học văn hóa trong trường giáo dưỡng có giá trị như văn bằng, chứng chỉ của các trường phổ thông.

2. Chế độ học nghề

a) Học sinh từ đủ 15 tuổi trở lên tham gia học nghề do Nhà trường tổ chức, ngoài giờ học văn hóa, được học nghề phù hợp với trình độ học vấn và sức khỏe để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể lực, trí lực và nhân cách, giúp học sinh có kỹ năng nghề phù hợp để tìm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng sau khi chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

b) Thời gian học nghề do nhà trường quy định, đảm bảo sự phù hợp về thời gian học văn hóa, học nghề, lao động, sinh hoạt của học sinh nhưng không quá 07 giờ trong một ngày và không quá 35 giờ trong một tuần;

c) Trường giáo dưỡng có đủ điều kiện trực tiếp đào tạo nghề nghiệp hoặc phối hợp với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề nghiệp cho học sinh theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

d) Không sử dụng học sinh tham gia học nghề thuộc các danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động từ đủ 15 đến chưa đủ 18 tuổi và danh mục

nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật;

đ) Trường giáo dưỡng căn cứ vào tình hình thực tế và khảo sát nhu cầu nghề, việc làm của địa phương nơi học sinh cư trú để hướng nghiệp, đào tạo nghề nghiệp phù hợp;

e) Chứng chỉ học nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Chế độ lao động

a) Học sinh từ đủ 15 tuổi trở lên tham gia lao động do Nhà trường tổ chức ngoài giờ học văn hóa, học nghề. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm sắp xếp công việc phù hợp với sức khỏe của học sinh để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất, trí lực, nhân cách;

b) Thời gian lao động của học sinh thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em và pháp luật về lao động. Thời gian học nghề được tính vào thời gian lao động. Thời gian lao động không được nhiều hơn thời gian học tập. Học sinh được nghỉ lao động trong các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật.

Ngoài thời gian được nghỉ theo quy định chung, học sinh được nghỉ khi ốm đau theo chỉ định của y, bác sỹ. Khi gặp thân nhân trong thời gian lao động phải được cán bộ có thẩm quyền của trường giáo dưỡng cho phép;

c) Khi tổ chức lao động, trường giáo dưỡng có trách nhiệm bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và quy định của pháp luật lao động về lao động chưa thành niên;

d) Trường hợp trường giáo dưỡng phối hợp với các doanh nghiệp để tổ chức lao động cho học sinh thì phải được sự tự nguyện tham gia lao động của học sinh.

Điều 21. Quản lý, sử dụng kết quả lao động của trường giáo dưỡng

1. Quản lý kết quả lao động của trường giáo dưỡng

a) Trường giáo dưỡng phải mở đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán và hạch toán kế toán các khoản thu, chi tài chính phát sinh, báo cáo tài chính được thực hiện theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

b) Các khoản thu, chi từ hoạt động tổ chức lao động, học nghề của đơn vị phải được phản ánh vào hệ thống sổ kế toán, hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý trong quá trình tổ chức lao động, học nghề cho học sinh vào giá thành sản phẩm;

c) Các khoản chi phí hợp lý bao gồm: Chi phí vật tư, nguyên liệu; tiền công thuê lao động bên ngoài (nếu có), chi phí điện, nước, trích khấu hao tài sản cố định phục vụ quá trình tổ chức lao động, học nghề, chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động tổ chức lao động, học nghề của học sinh.

2. Kết quả lao động của trường giáo dưỡng từ phần chênh lệch thu lớn hơn chi trong hoạt động tổ chức lao động sau khi trừ các khoản chi phí hợp lý, được sử dụng cho các nội dung sau:

a) Chi hỗ trợ ăn, uống, sinh hoạt cho học sinh;

b) Lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi hỗ trợ cho học sinh khi chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng;

c) Chi trả một phần công tham gia đào tạo nghề nghiệp của học sinh;

d) Bổ sung Quỹ phúc lợi của trường giáo dưỡng;

đ) Bổ sung Quỹ khen thưởng của trường giáo dưỡng;

e) Hỗ trợ cho học sinh khi bị bệnh, gặp rủi ro, tai nạn;

g) Hỗ trợ hoạt động học tập, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí của học sinh;

h) Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động để phát triển hoạt động đào tạo nghề nghiệp của trường giáo dưỡng.

Điều 22. Chế độ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí của học sinh

1. Ngoài giờ học văn hóa, học nghề và lao động theo quy định của pháp luật, trường giáo dưỡng phải tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác cho học sinh.

2. Mỗi trường giáo dưỡng được thành lập một thư viện; mỗi phân hiệu của trường được thành lập một phòng đọc sách, báo, khu vui chơi, nhà luyện tập thể

dục, thể thao, sân thể thao để học sinh rèn luyện thể lực; được trang bị hệ thống truyền thanh, truyền hình. Mỗi phòng ở tập thể được trang bị 01 ti vi, được phát 01 tờ báo thanh niên và 01 tờ báo thiếu niên theo kỳ phát hành.

3. Ngoài thời gian tham gia các hoạt động giáo dục, học tập, lao động, sinh hoạt chung, học sinh theo tôn giáo được sử dụng kinh sách in được xuất bản, phát hành hợp pháp mỗi tuần một lần. Học sinh theo tôn giáo đăng ký với cán bộ, giáo viên nhà trường việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cá nhân tại địa điểm, thời gian do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quy định và không làm ảnh hưởng đến người khác. Trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý, kiểm duyệt kinh sách trước khi cho học sinh sử dụng.

Điều 23. Chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh

1. Học sinh chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, nội quy trường giáo dưỡng, có kết quả xếp loại học tập, rèn luyện, học nghề và lao động đạt loại Khá trở lên hoặc lập công thì được Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định khen thưởng bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Biểu dương; tặng giấy khen; tặng quà;

b) Cho đi tham quan do trường giáo dưỡng tổ chức;

c) Được thưởng 05 ngày về thăm gia đình, không kể thời gian đi đường và một khoản tiền để ăn, mua vé tàu, xe đi và về;

Trường hợp hết thời gian thưởng về thăm gia đình mà học sinh cố tình không trở lại thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng tổ chức đưa học sinh đó trở lại trường giáo dưỡng;

d) Được đề nghị xem xét giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng.

2. Học sinh vi phạm nội quy trường giáo dưỡng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức sau đây:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Giáo dục tại phòng riêng không quá 05 ngày. Học sinh bị giáo dục tại phòng riêng phải làm bản kiểm điểm và tự kiểm điểm trước đội, tổ, nhóm hoặc lớp. Trong thời gian giáo dục tại phòng riêng, học sinh được tham gia học văn hóa.

3. Quyết định khen thưởng, kỷ luật được lưu vào hồ sơ học sinh.

4. Học sinh vi phạm pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Chế độ thăm gặp thân nhân, liên lạc, nhận tiền, quà của học sinh

1. Chế độ thăm gặp thân nhân

a) Học sinh được thăm gặp thân nhân tại nhà thăm gặp của trường giáo dưỡng, thời gian mỗi lần không quá 03 giờ theo thời gian làm việc của nhà trường, trường hợp ngoài giờ do Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định.

Thời gian thăm gặp vào tất cả các ngày trong tuần, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết. Trường hợp học sinh chấp hành tốt nội quy trường giáo dưỡng, tích cực rèn luyện, học tập, học nghề và lao động hoặc để phục vụ công tác giáo dục thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng quyết định cho kéo dài thời gian thăm gặp nhưng không quá 48 giờ;

b) Trường giáo dưỡng cấp Sổ thăm gặp theo mẫu thống nhất có danh sách của thân nhân học sinh. Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ký tên, đóng dấu vào Sổ thăm gặp. Sổ thăm gặp phải được xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập.

Thân nhân đến thăm gặp phải là người có tên trong Sổ thăm gặp và xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu. Trường hợp thân nhân đến thăm gặp học sinh không có các giấy tờ nêu trên thì phải có đơn đề nghị có dán ảnh đóng dấu giáp lai được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập xác nhận.

Thân nhân đến thăm gặp học sinh phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, nội quy nhà thăm gặp và theo sự hướng dẫn của cán bộ trường giáo dưỡng;

c) Khi thăm gặp phải sử dụng Tiếng Việt, trường hợp là người dân tộc thiểu số phải có cán bộ biết tiếng dân tộc đó hoặc người không biết Tiếng Việt phải thông qua người phiên dịch để giám sát.

2. Chế độ liên lạc

a) Học sinh được gửi thư và nhận thư; thư được kiểm duyệt trước khi nhận, gửi; học sinh không được gửi, nhận thư nếu nội dung không phù hợp, không đúng với thuần phong mỹ tục, không mang tính chất giáo dục;

b) Học sinh được liên lạc với thân nhân bằng điện thoại, mỗi tháng 02 lần, mỗi lần không quá 05 phút. Trường hợp học sinh có nhu cầu trao đổi với thân nhân để giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của học sinh hoặc vì công tác giáo dục thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng cho tăng thêm số lần, thời gian liên lạc với thân nhân. Trước khi liên lạc với thân nhân học sinh phải đăng ký theo quy định của trường giáo dưỡng; trường hợp cán bộ trường giáo dưỡng phát hiện nội dung liên lạc không đúng với nội dung đã đăng ký sẽ bị chấm dứt liên lạc;

c) Học sinh vi phạm Nội quy trường giáo dưỡng đang bị giáo dục tại phòng riêng hoặc học sinh đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hoặc có liên quan đến vụ án hình sự khác đang được xem xét, xử lý thì không được liên lạc điện thoại với thân nhân.

3. Chế độ nhận tiền, quà

a) Học sinh được nhận tiền mặt (Việt Nam đồng) do thân nhân đến thăm gặp gửi thì cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp tiếp nhận, chuyển vào Sổ lưu ký học sinh; đối với tiền gửi qua bưu điện thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm cử cán bộ đến bưu điện nhận tiền và làm thủ tục lưu ký theo quy định, vào sổ theo dõi, quản lý, đồng thời thông báo cho học sinh được nhận tiền biết.

Số tiền lưu ký của học sinh được sử dụng mua lương thực, thực phẩm, hàng hóa và các đồ dùng thiết yếu khác tại căng tin trường giáo dưỡng; thanh toán tiền gửi thư, liên lạc điện thoại; gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại (nếu còn) khi chấp hành xong quyết định;

b) Học sinh được nhận quà khi thăm gặp thân nhân theo quy định của pháp luật. Đối với quà là hàng tươi sống, thực phẩm chế biến không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thì yêu cầu thân nhân nhận lại; mỗi tháng học sinh được nhận bưu phẩm, bưu kiện 02 lần qua đường bưu điện, mỗi lần không quá 07 kg, nếu gửi 01 lần thì không quá 14 kg; trường hợp bưu phẩm, bưu kiện không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thì lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của học sinh;

c) Học sinh được nhận thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng khi thăm gặp thân nhân, các loại thuốc, thực phẩm chức năng thì phải có nhãn mác, hàm lượng, công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng. Trường giáo dưỡng bố trí tủ riêng để bảo quản, cán bộ y tế có trách nhiệm quản lý tủ thuốc, kiểm tra, hướng dẫn học sinh sử dụng khi có nhu cầu. Khi học sinh ốm, đau có nhu cầu sử dụng thuốc cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc và hướng dẫn học sinh sử dụng và ghi rõ trong bệnh án: "Thuốc do thân nhân gửi" hoặc ghi vào Sổ theo dõi, học sinh nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ vào bệnh án hoặc Sổ theo dõi. Thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng hết hạn phải lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của học sinh.

Khi học sinh chấp hành xong quyết định hoặc điều chuyển nơi khác cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại học sinh số thuốc, thực phẩm chức năng chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của học sinh.

Điều 25. Giải quyết trường hợp học sinh chết

1. Khi có học sinh chết, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền tiến hành giám định pháp y xác định nguyên nhân chết và có sự chứng kiến của đại diện Ban giám hiệu trường giáo dưỡng, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trường giáo dưỡng, đại diện gia đình học sinh (nếu có), làm thủ tục khai tử với chính quyền địa phương, thông báo cho thân nhân học sinh. Sau đó, phải gửi giấy chứng tử cho thân nhân học sinh (nếu có) và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với người đó, Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ

sơ đề nghị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú. Trường hợp học sinh chết khi đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước từ tuyến huyện trở lên thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó có trách nhiệm thông báo và gửi giấy chứng tử cho trường giáo dưỡng.

Trường hợp học sinh chết đã rõ nguyên nhân khi có kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước từ tuyến huyện trở lên thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng mời đại diện Cơ quan điều tra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có trường giáo dưỡng, đại diện gia đình của học sinh chết (nếu có) đến để lập biên bản theo quy định.

2. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi làm xong các thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm tổ chức mai táng tử thi. Kinh phí mai táng do ngân sách nhà nước cấp.

3. Trường hợp gia đình của người chết có đơn đề nghị nhận tử thi, hài cốt về mai táng thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể xem xét, quyết định, trừ trường hợp có căn cứ cho rằng việc đó ảnh hưởng đến an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh. Đơn đề nghị phải có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và phải cam đoan thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Điều 26. Giải quyết trường hợp học sinh có việc tang hoặc trường hợp khó khăn đặc biệt

1. Khi có việc tang của gia đình gồm: ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; ông nội, bà nội của vợ hoặc chồng, ông ngoại, bà ngoại của vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng; con đẻ; người trực tiếp nuôi dưỡng; anh, chị, em ruột hoặc có trường hợp khó khăn đặc biệt và có đơn xin bảo lãnh của thân nhân gia đình được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có thể xem xét cho học sinh về gia đình không quá 05 ngày, không kể thời gian đi đường. Thời gian về gia đình được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

2. Khi giải quyết cho học sinh về gia đình, đại diện thân nhân gia đình học sinh đến nhận học sinh và viết cam kết quản lý học sinh trong thời gian được về nhà và chịu trách nhiệm đưa học sinh trở lại trường giáo dưỡng đúng thời gian quy định.

3. Hết thời gian được về gia đình, học sinh phải tự giác đến chấp hành, nếu không tự giác thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng tổ chức đưa học sinh đó trở lại trường giáo dưỡng; nếu học sinh trốn thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng ra quyết định truy tìm.

Mục 2
THỦ TỤC LẬP HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ, THI HÀNH; CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ, GIÁO DỤC; CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI TRẠI VIÊN

Điều 27. Hồ sơ, thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc chuyển hồ sơ cho Trưởng Công an cấp huyện. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 118 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

2. Sau khi xem xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc cơ sở cai nghiện bắt buộc, Trưởng Công an cấp huyện chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân cấp huyện đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Trưởng Công an cấp huyện đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc do Công an cấp huyện hoặc Công an tỉnh trực tiếp lập, sau khi hoàn thành lập hồ sơ thì Trưởng Công an cấp huyện hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi người thực hiện hành vi vi phạm để xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Trưởng Công an cấp huyện hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Tài liệu, giấy tờ theo quy định tại khoản 2 Điều 101 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Đối với người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa thi hành quyết định mà bỏ trốn, khi truy tìm được mà người đó đủ 18 tuổi trở lên thì Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Trưởng Công an cấp huyện đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trước đó;

c) Quyết định truy tìm;

d) Biên bản giữ người có quyết định truy tìm;

đ) Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu có);

e) Thông báo về việc hủy quyết định truy tìm;

g) Tài liệu về các hành vi vi phạm trong thời gian bỏ trốn (nếu có).

5. Đối với học sinh đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng mà bỏ trốn, khi truy tìm được mà người đó đủ 18 tuổi trở lên thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Hiệu trưởng trường giáo dưỡng đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có trường giáo dưỡng xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Hồ sơ tài liệu trong quá trình chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

c) Quyết định truy tìm;

d) Biên bản giữ người có quyết định truy tìm;

đ) Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu có);

e) Thông báo về việc hủy quyết định truy tìm.

6. Việc giao, nhận hồ sơ phải được lập biên bản. Hồ sơ phải được đánh bút lục theo quy định.

Điều 28. Hồ sơ, thủ tục đưa người đã có quyết định vào cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Hồ sơ khi đưa người vào cơ sở giáo dục bắt buộc gồm:

a) Quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

b) Biên bản thi hành quyết định;

c) Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính (nếu có);

d) Bản tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm pháp luật của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

đ) Danh bản, chỉ bản của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

e) Bản sao các quyết định giáo dục đã áp dụng (nếu có);

g) Quyết định giao cho gia đình, tổ chức quản lý;

h) Giấy khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên;

i) Tài liệu khác liên quan đến nhân thân của người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc (nếu có).

2. Đối với người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc mà bỏ trốn, khi truy tìm được thì Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ có trách nhiệm tổ chức đưa người đó vào cơ sở giáo dục bắt buộc để thi hành quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quyết định truy tìm;

c) Biên bản giữ người có quyết định truy tìm;

d) Thông báo về việc hủy quyết định truy tìm;

đ) Tài liệu về các hành vi vi phạm trong thời gian bỏ trốn (nếu có).

3. Khi giao, nhận người có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc phải đối chiếu, kiểm tra người được giao, nhận với những tài liệu có trong hồ sơ, tình trạng sức khỏe hiện tại của người được giao, nhận, tư trang, đồ dùng cá nhân mang theo và những vấn đề khác có liên quan đến việc giao, nhận. Việc giao, nhận người và hồ sơ phải được lập thành biên bản. Hồ sơ phải được đánh bút lục theo quy định.

Điều 29. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định hoãn, giảm thời hạn, tạm đình chỉ, miễn chấp hành toàn bộ hoặc phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

Người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của người đó nếu thấy đủ điều kiện hoãn chấp hành quyết định thì phải gửi hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Đơn xin hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nêu rõ lý do, có xác nhận của chính quyền địa phương;

b) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa và cơ sở giáo dục bắt buộc;

c) Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

d) Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng của người đó hoặc văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đang có khó khăn đặc biệt.

2. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

Trại viên đã chấp hành một nửa thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, nếu có đủ điều kiện giảm thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có cơ sở giáo dục bắt buộc xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét giảm thời hạn chấp hành quyết định;

b) Văn bản của Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét giảm thời hạn chấp hành quyết định đối với từng trại viên;

c) Danh sách trại viên được đề nghị xem xét giảm thời hạn chấp hành quyết định;

d) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

đ) Văn bản xác nhận về việc lập công (nếu có).

3. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

Trại viên bị ốm nặng mà được đưa về gia đình điều trị thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc lập hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có cơ sở giáo dục bắt buộc xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét tạm đình chỉ chấp hành quyết định;

b) Đơn xin bảo lãnh của gia đình trại viên nêu rõ lý do, có xác nhận của chính quyền địa phương;

c) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

d) Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

đ) Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng của trại viên.

4. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

Người đang được hoãn; người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng chưa đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của người đó nếu thấy đủ điều kiện miễn chấp hành quyết định thì phải gửi hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Đơn xin miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nêu rõ lý do, có xác nhận của chính quyền địa phương;

b) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

c) Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

d) Một trong các văn bản sau: Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng ốm nặng; văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng đang mang thai; văn bản xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ cấp xã trở lên về việc có tiến bộ rõ rệt, lập công; văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động.

5. Hồ sơ, thủ tục đề nghị xem xét, quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc

Trại viên đã chấp hành một nửa thời hạn; trại viên đang được tạm đình chỉ về nhà chữa bệnh; trại viên mắc bệnh hiểm nghèo hoặc đang mang thai thì trại viên đó hoặc người đại diện hợp pháp của trại viên đó nếu thấy đủ điều kiện miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc phải có đơn gửi Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có cơ sở giáo dục bắt buộc xem xét, quyết định. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản của Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét miễn chấp hành phần thời gian còn lại;

b) Đơn xin miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại cơ sở giáo dục bắt buộc của trại viên nêu rõ lý do; đối với trường hợp trại viên đang được tạm đình chỉ về nhà chữa bệnh thì phải có xác nhận của chính quyền địa phương;

c) Bản sao quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

d) Bản cam kết chấp hành các quy định của pháp luật;

đ) Một trong các giấy tờ sau: Văn bản xác nhận hoặc bản sao bệnh án của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng bệnh hiểm nghèo; văn bản xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên về tình trạng đang mang thai; văn bản xác nhận của Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ cấp xã trở lên về việc tiến bộ rõ rệt, lập công; văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật có giá trị trong lao động.

Điều 30. Chế độ quản lý trại viên

1. Trại viên phải chịu sự giám sát, quản lý của cơ sở giáo dục bắt buộc và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Căn cứ vào số lượng trại viên, thời hạn chấp hành quyết định, đặc điểm nhân thân, tính chất, mức độ vi phạm, tình trạng sức khoẻ, giới tính, lứa tuổi của từng loại đối tượng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có biện pháp tổ chức quản lý, giáo dục đối với trại viên cho phù hợp theo quy định của Bộ Công an.

Điều 31. Chế độ ăn đối với trại viên

1. Trại viên được Nhà nước đảm bảo định lượng mỗi tháng, gồm:

a) 17 kg gạo tẻ;

b) 01 kg thịt lợn;

c) 01 kg cá;

d) 15 kg rau xanh;

đ) 0,5 kg đường;

e) 0,75 lít nước mắm;

g) 0,1 kg bột ngọt;

h) 0,5 kg muối;

i) 0,2 lít dầu ăn;

k) Gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ;

l) Chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than;

m) Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể hoán đổi định lượng ăn nêu trên cho phù hợp với thực tế để bảo đảm trại viên sử dụng hết tiêu chuẩn.

2. Lương thực, thực phẩm, chất đốt bảo đảm chất lượng và có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương. Trại viên được bảo đảm ăn, uống vệ sinh, an toàn thực phẩm.

3. Ngày lễ, ngày Tết Dương lịch được ăn thêm không quá 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày Tết Nguyên đán được ăn thêm không quá 05 lần tiêu chuẩn ngày thường.

4. Trại viên lao động thuộc danh mục nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật thì định lượng ăn được tăng thêm nhưng không quá 02 lần tiêu chuẩn ngày thường. Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc quyết định chế độ ăn đối với trại viên bị ốm đau đang được điều trị tại bệnh xá, bệnh viện trên cơ sở đề nghị của cán bộ y tế nhưng tổng định lượng ăn không quá 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường.

5. Ngoài tiêu chuẩn ăn quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này, trại viên được sử dụng quà, tiền của trại viên để ăn thêm nhưng không quá 03 lần định lượng ăn trong 01 tháng cho mỗi trại viên và phải thông qua hệ thống lưu ký và căng tin phục vụ sinh hoạt cho trại viên của cơ sở giáo dục bắt buộc.

6. Mỗi phân khu của cơ sở giáo dục bắt buộc được tổ chức ít nhất một bếp ăn tập thể. Định mức dụng cụ cấp dưỡng cụ thể như sau:

a) Đối với một bếp tập thể dùng cho 100 trại viên gồm: 01 tủ lưu mẫu thức ăn 48 giờ, 01 tủ đựng thức ăn có lưới hoặc kính che kín, 03 chảo to, 01 chảo nhỏ, 01 nồi to; các loại dao, thớt, chậu rửa bát, rổ, rá, bát, đũa dùng và các dụng cụ, trang thiết bị cấp dưỡng cần thiết khác phục vụ việc nấu ăn và chia khẩu phần ăn cho trại viên;

b) Đối với dụng cụ, đồ dùng cho 01 mâm ăn của 06 trại viên bao gồm: 01 lồng bàn, 01 xoong đựng cơm, 01 xoong đựng canh; 02 đĩa đựng thức ăn, 01 bát đựng nước chấm, 01 muôi múc cơm, 01 muôi múc canh;

c) Đối với dụng cụ, đồ dùng cho 01 trại viên ăn riêng theo suất gồm: 01 cặp lồng có 04 ngăn hoặc khay có 05 ngăn bằng nhựa chuyên dùng đựng đồ ăn cơm và 01 thìa ăn cơm bằng nhựa.

Điều 32. Chế độ mặc và đồ dùng sinh hoạt của trại viên

1. Chế độ mặc của trại viên trong một năm được cấp:

a) 02 bộ quần, áo dài;

b) 02 bộ quần, áo lót;

c) Trại viên tham gia lao động, học nghề mỗi năm được cấp 02 bộ quần áo bảo hộ lao động và dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết khác;

d) Đối với trại viên ở các cơ sở giáo dục bắt buộc từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc được cấp 01 áo ấm/năm.

2. Chế độ đồ dùng sinh hoạt của trại viên trong một năm được cấp:

a) 02 khăn mặt;

b) 02 đôi dép;

c) 04 bàn chải đánh răng;

d) 02 chiếc chiếu cá nhân;

đ) 01 áo mưa ni lông;

e) 01 chiếc mũ (dùng để che mưa, nắng);

g) 600 g kem đánh răng;

h) 3,6 kg xà phòng;

i) 800 ml dầu gội đầu;

3. Ngoài chế độ quy định tại khoản 2 Điều này, trại viên còn được cấp:

a) 01 màn/02 năm;

b) 01 chăn sợi/02 năm;

c) Đối với trại viên ở các cơ sở giáo dục bắt buộc từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc được cấp 01 chăn bông/02 năm có vỏ nặng không quá 02 kg;

d) Đối với trại viên ở cơ sở giáo dục bắt buộc từ thành phố Đà Nẵng trở vào phía Nam được cấp 01 tấm đắp/02 năm;

đ) Trại viên nữ được cấp đồ dùng vệ sinh cá nhân tương đương 03 kg gạo tẻ/trại viên/tháng.

4. Trại viên được mang vào cơ sở giáo dục bắt buộc những đồ dùng cá nhân thiết yếu để sử dụng theo quy định của Bộ Công an.

Điều 33. Chế độ ở của trại viên

1. Trại viên được bố trí ở buồng tập thể theo đội, tổ hoặc nhóm phù hợp với yêu cầu của công tác quản lý, giáo dục đối với từng loại đối tượng. Ban đêm, trại viên ngủ trong các phòng tập thể có khóa cửa bên ngoài và có cán bộ của cơ sở giáo dục bắt buộc thường trực tại các Phân khu.

2. Phòng ở phải bảo đảm thoáng mát về mùa hè, kín gió về mùa đông và bảo đảm vệ sinh môi trường.

3. Trại viên được bố trí giường hoặc sàn nằm. Nếu chỗ nằm của trại viên bằng sàn xây xi - măng hoặc lát gạch men thì phải có ván ép bằng gỗ đặt trên mặt sàn. Diện tích nằm tối thiểu cho mỗi trại viên là 2,5 m^2. Khu ở của nam tách riêng khu ở của nữ; trại viên mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A; trại viên mắc bệnh tâm thần được quản lý riêng.

Điều 34. Chế độ chăm sóc y tế đối với trại viên

1. Trại viên khi đến cơ sở giáo dục bắt buộc được y tế của cơ sở giáo dục bắt buộc tổ chức khám sức khỏe và lập phiếu theo dõi. Trong thời gian trại viên chấp hành tại cơ sở giáo dục bắt buộc, căn cứ tình hình cụ thể của đơn vị tổ chức khám sức khỏe tổng quát cho trại viên, định kỳ 01 năm/lần, cụ thể: Đo chiều cao, cân nặng, vòng ngực trung bình, kiểm tra các thông số về nhịp tim, huyết áp, nhiệt độ cơ thể, khám lâm sàng toàn diện theo các chuyên khoa. Việc khám sức khỏe cho trại viên được lưu kết quả vào hồ sơ để quản lý, theo dõi sức khỏe của trại viên.

2. Chi phí khám sức khỏe tổng quát, định kỳ cho trại viên được thanh toán theo khung giá quy định của Bộ Y tế. Tiền thuốc chữa bệnh thông thường cho trại viên được cấp tương đương 04 kg gạo tẻ/trại viên/tháng.

3. Cơ sở giáo dục bắt buộc thường xuyên có biện pháp phòng, chống dịch bệnh; thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy, phòng, chống lây nhiễm, điều trị HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác cho trại viên.

4. Trại viên bị ốm được điều trị tại cơ sở y tế của cơ sở giáo dục bắt buộc. Trường hợp trại viên bị ốm nặng vượt quá khả năng điều trị tại cơ sở y tế của cơ sở giáo dục bắt buộc thì được đưa đi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên hoặc có thể được đưa về gia đình để điều trị.

5. Trường hợp trại viên bị thương tích do tai nạn lao động, thiên tai, hỏa hoạn thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải làm các thủ tục để thực hiện chế độ trợ cấp theo quy định.

6. Kinh phí để thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều này do ngân sách nhà nước cấp. Trường hợp trại viên được tạm đình chỉ để đưa về gia đình điều trị thì gia đình phải chi trả toàn bộ kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho trại viên.

7. Trường hợp trại viên bị ốm nặng phải đưa đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên để điều trị lâu dài thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày đưa

đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải báo cáo Cục Cảnh sát Quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng và thông báo cho thân nhân của trại viên.

8. Thời gian trại viên điều trị bệnh được tính vào thời gian chấp hành quyết định. Một ngày điều trị bệnh được tính bằng một ngày chấp hành quyết định.

Điều 35. Chế độ học tập, sinh hoạt của trại viên

1. Chế độ học tập

a) Trại viên được học các chương trình giáo dục công dân mỗi tuần 01 buổi, mỗi buổi 04 giờ và các chương trình giáo dục khác của Bộ Công an;

b) Cơ sở giáo dục bắt buộc tổ chức dạy Chương trình Xóa mù chữ cho những trại viên chưa biết chữ hoặc tái mù chữ, việc học văn hóa đối với những trại viên mù chữ, tái mù chữ là bắt buộc. Thời gian học văn hóa cho trại viên mỗi tuần 02 buổi, mỗi buổi 04 giờ, không tổ chức học vào các ngày Chủ nhật, lễ, Tết;

c) Căn cứ vào điều kiện cụ thể, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể sắp xếp thời gian học văn hóa cho các đối tượng;

d) Kinh phí hằng tháng chi cho việc học văn hóa, học nghề, giáo dục công dân cho mỗi trại viên tương đương với 05 kg gạo tẻ.

2. Chế độ sinh hoạt

a) Trại viên được hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí; được đọc sách, báo, nghe đài, nghe phổ biến thời sự, chính sách, được xem vô tuyến truyền hình theo quy định của Bộ Công an;

b) Mỗi cơ sở giáo dục bắt buộc được thành lập 01 thư viện, khu vui chơi, sân thể thao. Cứ 30 trại viên được phát 01 tờ báo Nhân dân và 01 tờ báo Pháp luật Việt Nam theo kỳ phát hành. Mỗi Phân khu được trang bị hệ thống truyền thanh, mỗi buồng ở tập thể được trang bị 01 ti vi;

c) Ngoài thời gian tham gia các hoạt động giáo dục, học tập, lao động, sinh hoạt chung, trại viên theo tôn giáo được sử dụng kinh sách in được xuất bản, phát hành hợp pháp mỗi tuần một lần. Trại viên theo tôn giáo đăng ký với cán bộ cơ sở giáo dục bắt buộc việc sử dụng kinh sách, bày tỏ niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo cá nhân tại địa điểm, thời gian do Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc quy định và

không làm ảnh hưởng đến người khác. Cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm quản lý, kiểm duyệt kinh sách trước khi cho trại viên sử dụng.

Điều 36. Chế độ lao động, học nghề của trại viên

1. Chế độ lao động

a) Thời gian lao động của trại viên không quá 08 giờ trong 01 ngày, không quá 05 ngày trong 01 tuần, được nghỉ vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, lễ, Tết theo quy định của pháp luật. Trường hợp đột xuất hoặc do yêu cầu lao động, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể quyết định lao động thêm giờ nhưng không quá 02 giờ trong 01 ngày, không quá 40 giờ trong 01 tháng, 200 giờ trong 01 năm và được bố trí nghỉ bù;

b) Trại viên phải hoàn thành định mức lao động được giao. Ngoài giờ lao động hằng ngày theo quy định, cơ sở giáo dục bắt buộc có thể cho phép trại viên lao động thêm để cải thiện đời sống theo nguyện vọng của họ nhưng phải theo đúng quy định của pháp luật;

c) Đối với những công việc mà pháp luật quy định phải có bảo hộ lao động thì cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm trang bị quần áo, thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với yêu cầu của công việc. Trường hợp làm ca đêm, làm việc ngoài giờ, làm việc trong các điều kiện độc hại hoặc công việc nặng nhọc thì được bồi dưỡng theo quy định;

d) Trường hợp trại viên bị tai nạn lao động thì cơ sở giáo dục bắt buộc phải tổ chức cứu chữa kịp thời và làm các thủ tục cần thiết để giải quyết chế độ trợ cấp theo quy định của pháp luật;

đ) Trường hợp cơ sở giáo dục bắt buộc phối hợp với doanh nghiệp để tổ chức lao động cho trại viên thì chế độ lao động của trại viên được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ học nghề

a) Cơ sở giáo dục bắt buộc có đủ điều kiện trực tiếp đào tạo nghề nghiệp hoặc phối hợp với cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề nghiệp cho trại viên theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp;

b) Cơ sở giáo dục bắt buộc căn cứ vào tình hình thực tế và khảo sát nhu cầu nghề, việc làm của địa phương nơi trại viên cư trú để đào tạo nghề nghiệp phù hợp.

3. Chứng chỉ học nghề theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 37. Quản lý, sử dụng kết quả lao động của cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Quản lý kết quả lao động của cơ sở giáo dục bắt buộc

a) Cơ sở giáo dục bắt buộc phải mở đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán và hạch toán kế toán các khoản thu, chi tài chính phát sinh, báo cáo tài chính được thực hiện theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

b) Các khoản thu, chi từ hoạt động tổ chức lao động của đơn vị phải được phản ánh vào hệ thống sổ kế toán; hạch toán đầy đủ các khoản chi phí hợp lý trong quá trình tổ chức lao động, học nghề cho trại viên vào giá thành sản phẩm;

c) Các khoản chi phí hợp lý bao gồm: Chi phí vật tư, nguyên liệu; tiền công thuê lao động bên ngoài (nếu có); chi phí điện, nước; trích khấu hao tài sản cố định phục vụ quá trình tổ chức lao động; chi phí quản lý và các chi phí khác phục vụ trực tiếp cho hoạt động tổ chức lao động của trại viên.

2. Kết quả lao động của cơ sở giáo dục bắt buộc từ phần chênh lệch thu lớn hơn chi trong hoạt động tổ chức lao động sau khi trừ các khoản chi phí hợp lý, được sử dụng cho các nội dung sau:

a) Hỗ trợ ăn, uống, sinh hoạt cho trại viên;

b) Lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi hỗ trợ cho trại viên khi chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

c) Chi trả một phần công lao động của trại viên; bổ sung Quỹ phúc lợi của cơ sở giáo dục bắt buộc; bổ sung Quỹ khen thưởng của cơ sở giáo dục bắt buộc;

d) Hỗ trợ cho trại viên khi bị bệnh, gặp rủi ro, tai nạn; hỗ trợ hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí của trại viên;

đ) Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động để phát triển hoạt động đào tạo nghề nghiệp của cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 38. Chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với trại viên

1. Trại viên có thành tích trong rèn luyện, học tập và chấp hành tốt quy định của pháp luật, nội quy cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc lập công thì được khen thưởng bằng một trong các hình thức:

a) Biểu dương; tặng quà;

b) Tăng số lần và thời gian thăm gặp thân nhân, số lần liên lạc bằng điện thoại, số lần và số lượng nhận quà;

c) Được đề nghị xét giảm hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

2. Trại viên vi phạm nội quy thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật bằng một trong các hình thức:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Cách ly với trại viên khác tại buồng kỷ luật từ 05 đến 10 ngày. Trong thời gian cách ly không được thăm gặp thân nhân.

d) Hạn chế số lần thăm gặp thân nhân, số lần liên lạc bằng điện thoại, số lần và số lượng nhận quà.

3. Trại viên nếu gây thiệt hại về tài sản của cơ quan nhà nước, của cá nhân, gây tổn hại đến sức khỏe của người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật được lưu vào hồ sơ của trại viên.

Điều 39. Chế độ thăm gặp thân nhân, liên lạc, nhận tiền, quà của trại viên

1. Chế độ thăm gặp thân nhân

a) Trại viên được thăm gặp thân nhân mỗi tháng 02 lần, mỗi lần không quá 02 giờ tại nhà thăm gặp của cơ sở giáo dục bắt buộc và phải chấp hành đúng quy định về thăm gặp. Trường hợp thăm gặp thêm giờ thì phải được sự đồng ý của Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, nhưng không quá 04 giờ;

b) Trại viên phải có 03 tháng liên tục xếp loại khá, tốt liền kề với thời điểm thăm gặp và có đơn đề nghị thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể cho gặp vợ hoặc chồng đến 24 giờ và được ở lại qua đêm tại nhà thăm gặp của cơ sở giáo

dục bắt buộc. Vợ hoặc chồng đến thăm và được nghỉ qua đêm thì phải có thêm Giấy chứng nhận hoặc trích lục kết hôn hoặc Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của Ủy ban nhân dân cấp xã thể hiện là vợ hoặc chồng;

c) Thời gian thăm gặp được tổ chức tất cả các ngày trong tuần, ngày nghỉ, ngày lễ, Tết. Thời gian tổ chức cho trại viên thăm gặp thân nhân theo thời gian làm việc của cơ sở giáo dục bắt buộc, trường hợp ngoài giờ do Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc quyết định;

d) Thân nhân đến thăm gặp phải là người có tên trong Sổ thăm gặp và xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu. Trường hợp thân nhân đến thăm gặp trại viên không có các giấy tờ nêu trên thì phải có đơn đề nghị có dán ảnh đóng dấu giáp lai được xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc, học tập. Cơ sở giáo dục bắt buộc cấp Sổ thăm gặp theo mẫu thống nhất có danh sách của thân nhân trại viên. Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ký tên, đóng dấu vào Sổ thăm gặp. Sổ thăm gặp phải được Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi cư trú xác nhận.

Thân nhân đến thăm gặp trại viên phải chấp hành đúng quy định của pháp luật, nội quy nhà thăm gặp và theo sự hướng dẫn của cán bộ cơ sở giáo dục bắt buộc;

đ) Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác đến thăm gặp trại viên do Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc quyết định, phải có: Công văn đề nghị của cơ quan, tổ chức hoặc đơn đề nghị của cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân nơi cư trú hoặc cơ quan, tổ chức nơi làm việc nêu rõ lý do; khi đến thăm gặp phải xuất trình Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;

e) Khi thăm gặp phải sử dụng Tiếng Việt, trường hợp là người dân tộc thiểu số phải có cán bộ biết tiếng dân tộc đó hoặc người không biết Tiếng Việt phải thông qua người phiên dịch để giám sát;

g) Trại viên vi phạm Nội quy cơ sở giáo dục bắt buộc đang bị cách ly tại buồng kỷ luật hoặc trại viên đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hoặc có liên quan đến vụ án hình sự khác đang được xem xét, xử lý thì không được thăm gặp thân nhân.

2. Chế độ liên lạc

a) Trại viên được gửi thư và nhận thư; thư được kiểm duyệt trước khi nhận, gửi; trại viên không được gửi, nhận thư nếu nội dung không phù hợp, không đúng với thuần phong mỹ tục, không mang tính chất giáo dục;

b) Trại viên được liên lạc với thân nhân bằng điện thoại mỗi tháng 02 lần, mỗi lần không quá 05 phút. Trường hợp trại viên có nhu cầu trao đổi với thân nhân để giải quyết những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của trại viên hoặc vì công tác giáo dục thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc cho tăng thêm số lần, thời gian liên lạc với thân nhân. Trước khi liên lạc với thân nhân trại viên phải đăng ký theo quy định của cơ sở giáo dục bắt buộc; trường hợp cán bộ cơ sở giáo dục bắt buộc phát hiện nội dung liên lạc không đúng với nội dung đã đăng ký sẽ bị chấm dứt liên lạc;

c) Trại viên vi phạm Nội quy cơ sở giáo dục bắt buộc đang bị cách ly tại buồng kỷ luật hoặc trại viên đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử hoặc có liên quan đến vụ án hình sự khác đang được xem xét, xử lý thì không được liên lạc điện thoại, gửi thư với thân nhân.

3. Chế độ nhận tiền, quà

a) Trại viên được nhận tiền mặt (Việt Nam đồng) do thân nhân đến thăm gặp gửi thì cán bộ làm nhiệm vụ tổ chức thăm gặp tiếp nhận, chuyển vào Sổ lưu ký trại viên; đối với tiền gửi qua bưu điện thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm cử cán bộ đến bưu điện nhận tiền và làm thủ tục lưu ký theo quy định, vào sổ theo dõi, quản lý, đồng thời thông báo cho trại viên được nhận tiền biết.

Số tiền lưu ký của trại viên được sử dụng mua lương thực, thực phẩm, hàng hóa và các đồ dùng thiết yếu khác tại căng tin cơ sở giáo dục bắt buộc không quá 03 lần định lượng ăn trung bình hàng tháng theo quy định khoản 1 Điều 31 Nghị định này; thanh toán tiền gửi thư, liên lạc điện thoại; gửi về cho thân nhân hoặc nhận lại (nếu còn) khi chấp hành xong quyết định;

b) Trại viên được nhận quà khi thăm gặp thân nhân theo quy định của pháp luật. Đối với quà là hàng tươi sống, thực phẩm chế biến không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thì yêu cầu thân nhân nhận lại; mỗi tháng trại viên được nhận bưu phẩm, bưu kiện 02 lần qua đường bưu điện, mỗi lần không quá 07 kg, nếu gửi 01

lần thì không quá 14 kg; trường hợp bưu phẩm, bưu kiện không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thì lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của trại viên;

c) Trại viên được nhận thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng, các loại thuốc, thực phẩm chức năng phải có nhãn mác, hàm lượng, công dụng, nơi sản xuất và còn thời hạn sử dụng. Cơ sở giáo dục bắt buộc bố trí tủ riêng để bảo quản, cán bộ y tế có trách nhiệm quản lý tủ thuốc, kiểm tra, hướng dẫn trại viên sử dụng khi có nhu cầu. Khi trại viên ốm, đau có nhu cầu sử dụng thuốc cán bộ y tế căn cứ vào bệnh lý, phác đồ điều trị để cấp thuốc và hướng dẫn trại viên sử dụng và ghi rõ trong bệnh án: "Thuốc do thân nhân gửi" hoặc ghi vào Sổ theo dõi, trại viên nhận, sử dụng thuốc phải ký tên hoặc điểm chỉ vào bệnh án hoặc Sổ theo dõi. Thuốc chữa bệnh, thuốc bổ, thực phẩm chức năng hết hạn phải lập biên bản tiêu hủy có sự chứng kiến, chữ ký hoặc điểm chỉ xác nhận của trại viên.

Khi trại viên chấp hành xong quyết định hoặc điều chuyển nơi khác cán bộ y tế phải kiểm tra, đối chiếu, trả lại trại viên số thuốc, thực phẩm chức năng chưa sử dụng hết hoặc bàn giao thuốc kèm theo hồ sơ sức khỏe của trại viên.

Điều 40. Giải quyết trường hợp trại viên chết

1. Khi có trại viên chết, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân có thẩm quyền tiến hành giám định pháp y xác định nguyên nhân chết và có sự chứng kiến của đại diện Ban giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở giáo dục bắt buộc, đại diện gia đình trại viên (nếu có), làm thủ tục khai tử với chính quyền địa phương, thông báo cho thân nhân trại viên. Sau đó, phải gửi giấy chứng tử cho thân nhân trại viên (nếu có) và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với người đó, Trưởng Công an cấp huyện nơi đã lập hồ sơ đề nghị, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú. Trường hợp trại viên chết khi đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước từ tuyến huyện trở lên thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó có trách nhiệm thông báo và gửi giấy chứng tử cho cơ sở giáo dục bắt buộc.

Trường hợp trại viên chết đã rõ nguyên nhân khi có kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước từ tuyến huyện trở lên thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc mời đại diện Cơ quan điều tra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở giáo dục bắt buộc, đại diện gia đình của trại viên chết (nếu có) đến để lập biên bản theo quy định.

2. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi làm xong các thủ tục quy định tại khoản 1 Điều này, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm tổ chức mai táng tử thi. Kinh phí mai táng do ngân sách nhà nước cấp.

3. Trong trường hợp gia đình của người chết có đơn đề nghị nhận tử thi, hài cốt (đã được cải táng trên 03 năm) về mai táng thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể xem xét, quyết định, trừ trường hợp có căn cứ cho rằng việc đó ảnh hưởng đến an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh. Đơn đề nghị phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú và phải cam đoan thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Điều 41. Giải quyết trường hợp trại viên có việc tang của thân nhân hoặc trường hợp khó khăn đặc biệt

1. Khi có việc tang của gia đình gồm: vợ hoặc chồng; ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; ông nội, bà nội của vợ hoặc chồng, ông ngoại, bà ngoại của vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp; bố đẻ, mẹ đẻ, bố dượng, mẹ kế, bố nuôi, mẹ nuôi hợp pháp của vợ hoặc chồng; con đẻ; người trực tiếp nuôi dưỡng; anh, chị, em ruột hoặc có trường hợp khó khăn đặc biệt và có đơn xin bảo lãnh của thân nhân gia đình được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có thể xem xét cho trại viên về gia đình không quá 05 ngày, không kể thời gian đi đường. Thời gian về gia đình được tính vào thời gian chấp hành quyết định.

2. Khi giải quyết cho trại viên về gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều này, đại diện thân nhân trại viên đến nhận trại viên và viết cam kết quản lý trại viên trong thời gian được về nhà và chịu trách nhiệm đưa trại viên trở lại cơ sở giáo dục bắt buộc đúng thời gian quy định.

3. Hết thời hạn được về gia đình, trại viên phải tự giác đến chấp hành, nếu không tự giác thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc tổ chức đưa trại viên đó trở lại cơ sở giáo dục bắt buộc; nếu trại viên trốn thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc ra quyết định truy tìm.

Mục 3
HẾT THỜI HẠN CHẤP HÀNH BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC; TÁI HÒA NHẬP CỘNG ĐỒNG

Điều 42. Hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

1. Chậm nhất hai tháng trước khi hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm thông báo cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định, Công an cấp huyện nơi về cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi về cư trú và cha, mẹ hoặc người giám hộ của học sinh biết ngày học sinh ra trường.

2. Khi học sinh đã chấp hành xong quyết định thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng cho học sinh đó và gửi bản sao cho Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định, Công an cấp huyện nơi về cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi về cư trú và cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đó.

Trường hợp đã chấp hành xong quyết định mà vẫn chưa thực sự tiến bộ thì Hiệu trưởng trường giáo dưỡng phải có bản nhận xét riêng và kiến nghị các biện pháp quản lý, giáo dục tiếp theo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi về cư trú.

3. Đối với học sinh dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết định mà không rõ cha, mẹ, nơi cư trú hoặc không có nơi nương tựa thì được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội tại địa phương nơi có trường giáo dưỡng.

4. Đối với học sinh dưới 16 tuổi đã chấp hành xong quyết định và học sinh bị ốm đau, bệnh tật đến ngày ra trường mà không có thân nhân đến đón thì Hiệu

trưởng trường giáo dưỡng có trách nhiệm cử cán bộ đưa học sinh về tận gia đình hoặc về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi học sinh về cư trú. Thân nhân học sinh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận.

5. Học sinh đã chấp hành xong quyết định được nhận lại tiền và đồ vật gửi lưu ký, các văn bằng, chứng chỉ học văn hóa, chứng chỉ học nghề (nếu có); được cấp tiền tàu xe, tiền ăn đường và 01 bộ quần áo thường (nếu họ không có); được nhận hỗ trợ từ Quỹ hòa nhập cộng đồng; phải trả lại chiếu, chăn, màn và vật dụng, trang thiết bị dùng cho việc học tập, lao động, sinh hoạt đã được trường giáo dưỡng cho mượn; nếu làm mất thì phải bồi thường.

6. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày về địa phương, học sinh đã chấp hành xong quyết định phải trình báo Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an cùng cấp nơi về cư trú.

Điều 43. Hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

1. Chậm nhất hai tháng trước khi hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc có trách nhiệm thông báo cho Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định, Công an cấp huyện nơi cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú và cha, mẹ, vợ, chồng hoặc thân nhân của trại viên biết ngày trại viên ra khỏi cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Khi trại viên đã chấp hành xong quyết định thì Giám đốc cơ sở giáo dục cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc cho trại viên đó và gửi bản sao cho Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng, Tòa án nhân dân cấp huyện nơi đã ra quyết định, Công an cấp huyện nơi về cư trú, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi về cư trú và cha, mẹ, vợ, chồng hoặc thân nhân của trại viên đó.

3. Trường hợp trại viên chấp hành xong quyết định mà vẫn chưa thực sự tiến bộ thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc phải có bản nhận xét riêng và kiến nghị các biện pháp quản lý, giáo dục tiếp theo gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi về cư trú.

4. Trại viên đã chấp hành xong quyết định được nhận lại tiền và đồ vật gửi lưu ký, các văn bằng, chứng chỉ học văn hóa, chứng chỉ học nghề (nếu có); được cấp tiền tàu xe, tiền ăn đường và một bộ quần áo thường (nếu họ không có); được nhận

hỗ trợ từ Quỹ hòa nhập cộng đồng; phải trả lại chiếu, chăn, màn và vật dụng, trang thiết bị dùng cho việc học tập, lao động, sinh hoạt đã được cơ sở giáo dục bắt buộc cho mượn; nếu làm mất thì phải bồi thường.

5. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày về địa phương, trại viên đã chấp hành xong quyết định phải trình báo Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan Công an cùng cấp nơi về cư trú.

Điều 44. Chuẩn bị công tác tái hòa nhập cộng đồng

1. Trước khi học sinh, trại viên chấp hành xong quyết định, Hiệu trưởng trường giáo dưỡng, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc thông báo cho Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ về cư trú để chủ động theo dõi, giáo dục, giúp đỡ họ tái hòa nhập cộng đồng; tổ chức phổ biến chính sách, pháp luật, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, thị trường lao động, tư vấn, giáo dục kỹ năng sống, trợ giúp về tâm lý, hỗ trợ các thủ tục pháp lý nhằm trang bị kiến thức cần thiết, nâng cao khả năng tự giải quyết những khó khăn, vướng mắc của học sinh, trại viên.

Bộ Công an hướng dẫn hoạt động tư vấn, phổ biến chính sách, pháp luật, thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, giáo dục kỹ năng sống, thị trường lao động, trợ giúp pháp lý cho học sinh, trại viên.

2. Trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thành lập Quỹ hòa nhập cộng đồng từ nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định để hỗ trợ hoạt động hòa nhập cộng đồng cho học sinh, trại viên khi chấp hành xong quyết định.

Điều 45. Biện pháp tái hòa nhập cộng đồng

1. Biện pháp tái hòa nhập cộng đồng đối với người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc

a) Thông tin, truyền thông giáo dục nhằm định hướng, khuyến khích, động viên việc giáo dục, giúp đỡ, xóa bỏ sự định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử với người chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, giúp họ ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng;

b) Người chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc được chính quyền địa phương, tổ chức xã hội theo dõi, giúp đỡ, giáo dục trong thời gian kể từ khi họ chấp hành xong quyết định cho đến khi họ được coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Nội dung theo dõi, giáo dục, giúp đỡ bao gồm: Tổ chức thực hiện công tác tiếp nhận; phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm theo dõi, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong quyết định; tư vấn, trợ giúp về tâm lý, các thủ tục pháp lý; hướng dẫn làm thủ tục đăng ký cư trú, căn cước công dân, cấp Phiếu lý lịch tư pháp; theo dõi người chấp hành xong quyết định; hướng dẫn chấp hành pháp luật, nghĩa vụ công dân; phát hiện, ngăn chặn, xử lý khi có hành vi vi phạm pháp luật; hỗ trợ kinh phí, cho vay vốn, tổ chức học tập, đào tạo nghề nghiệp, tìm kiếm, giới thiệu việc làm; tạo các điều kiện cần thiết khác giúp người chấp hành xong quyết định ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng, tránh tái vi phạm;

c) Người chấp hành xong quyết định được quan tâm đào tạo nghề nghiệp, giải quyết việc làm tùy thuộc vào điều kiện sức khỏe, khả năng chuyên môn, nhu cầu của người sử dụng lao động và điều kiện thực tế của địa phương; được xem xét hỗ trợ cho vay vốn từ các ngân hàng chính sách xã hội, các quỹ xã hội, quỹ từ thiện ở địa phương và được xét hỗ trợ một phần vốn đối với người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, gia đình chính sách để tạo việc làm, lao động, sản xuất, kinh doanh;

d) Nhà nước khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động tư vấn, đào tạo nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, giúp đỡ những người chấp hành xong quyết định tái hòa nhập cộng đồng; khuyến khích việc tiếp nhận người chấp hành xong quyết định vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh.

2. Biện pháp tái hòa nhập cộng đồng đối với người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng

a) Việc tái hòa nhập cộng đồng cho người đã chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Người chưa thành niên chấp hành xong quyết định được ưu tiên học văn hóa, học nghề, giải quyết việc làm, trợ giúp pháp lý và hỗ trợ vay vốn để học tập, tìm kiếm việc làm, ổn định cuộc sống;

c) Trẻ em chấp hành xong quyết định được áp dụng các biện pháp bảo vệ nhằm khắc phục các nguyên nhân và điều kiện vi phạm pháp luật, phục hồi, tránh tái phạm theo quy định của Luật Trẻ em.

Chương III
ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG VÀ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH GIÁO DỤC DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG

Điều 46. Đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng

1. Người có thẩm quyền lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thì có thẩm quyền đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng.

2. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng gồm có:

a) Văn bản đề nghị của người có thẩm quyền lập hồ sơ, trong đó nêu rõ họ, tên người vi phạm; ngày, tháng, năm sinh; nơi cư trú; hành vi vi phạm; lý do đề nghị áp dụng; dự kiến thời hạn áp dụng và tên tổ chức, cá nhân phối hợp cùng gia đình trong việc giám sát người chưa thành niên;

b) Bản tóm tắt lý lịch của người vi phạm;

c) Các văn bản, tài liệu được thu thập để lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng;

d) Bản tường trình của người vi phạm;

đ) Văn bản cam kết của cha mẹ hoặc người giám hộ.

3. Người có thẩm quyền đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng yêu cầu cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên làm bản cam kết gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Bảo đảm về chỗ ở để người chưa thành niên sống cùng cha mẹ hoặc người giám hộ;

b) Động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để người chưa thành niên được đi học hoặc tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống phù hợp được tổ chức tại địa phương;

c) Phối hợp chặt chẽ với cá nhân được phân công giám sát để quản lý, giáo dục người chưa thành niên;

d) Báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở bảo trợ xã hội về tình hình quản lý, giáo dục người chưa thành niên;

đ) Thực hiện tốt việc quản lý, giáo dục để người chưa thành niên không vi phạm pháp luật.

Điều 47. Công bố quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc người đứng đầu cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở bảo trợ xã hội phải tổ chức công bố quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng.

Điều 48. Thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng

1. Cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên có trách nhiệm sau đây:

a) Quản lý, giáo dục người chưa thành niên;

b) Quan tâm, tạo điều kiện cho người chưa thành niên được đi học, tham gia các chương trình học tập, dạy nghề khác, các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại cộng đồng phù hợp được tổ chức tại địa phương;

c) Định kỳ hằng tháng báo cáo với Tòa án nhân dân đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng về tình hình quản lý, giáo dục người chưa thành niên;

d) Phối hợp với tổ chức, cá nhân được phân công phối hợp giám sát thực hiện kế hoạch giám sát người chưa thành niên.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở bảo trợ xã hội được phân công phối hợp giám sát có trách nhiệm phân công người trực tiếp phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ để quản lý, giám sát người chưa thành niên.

3. Cá nhân được giao trách nhiệm giám sát phải phối hợp cùng với cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Xây dựng và thực hiện kế hoạch để giám sát người chưa thành niên. Kế hoạch phối hợp giám sát gồm các biện pháp hướng dẫn, hỗ trợ giám sát cụ thể, thời hạn thực hiện và phải được gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở bảo trợ xã hội;

b) Giới thiệu tham gia các chương trình học tập, dạy nghề; các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại cộng đồng được tổ chức tại địa phương;

c) Giúp đỡ, động viên người chưa thành niên sửa chữa sai phạm.

Điều 49. Quyền và nghĩa vụ của người chưa thành niên được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng

1. Người chưa thành niên được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng có các quyền sau đây:

a) Được giải thích về biện pháp quản lý, giám sát, giáo dục;

b) Không bị phân biệt đối xử; được học tập, sinh hoạt tại nơi cư trú;

c) Được đi học hoặc tham gia các chương trình học tập hoặc dạy nghề khác; tham gia các chương trình tham vấn, phát triển kỹ năng sống tại cộng đồng phù hợp được tổ chức tại địa phương;

d) Được các cơ sở giáo dục xem xét, tiếp nhận học tập;

đ) Được áp dụng các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ phù hợp theo quy định của pháp luật;

e) Khiếu nại, khởi kiện quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng và các hành vi vi phạm trong quá trình thi hành quyết định.

2. Người chưa thành niên được áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng có nghĩa vụ sau đây:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Tham gia học tập, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, nội quy, quy định của địa phương nơi cư trú;

c) Chịu sự quản lý, giám sát, giáo dục của gia đình và người được phân công phối hợp giám sát.

Điều 50. Hết thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng

1. Trước 15 ngày khi hết thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ

sở bảo trợ xã hội phải có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân đã ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng cho người chưa thành niên.

2. Tòa án nhân dân phải cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục dựa vào cộng đồng cho người chưa thành niên, lưu hồ sơ, đồng thời gửi bản sao hợp lệ cho cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở bảo trợ xã hội biết.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN BIỆN PHÁP ĐƯA VÀO TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC

Điều 51. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Thống nhất quản lý các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và tổ chức chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương, các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc trong phạm vi cả nước thực hiện biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

2. Ban hành các văn bản quy định nội quy trường giáo dưỡng; nội quy cơ sở giáo dục bắt buộc; hướng dẫn trình tự, thủ tục hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân xem xét giảm thời hạn, tạm đình chỉ, miễn chấp hành phần thời gian còn lại của học sinh, trại viên; quy định về thăm gặp, nhận, gửi thư, tiền, quà, liên lạc điện thoại; quy định công tác của giáo viên chủ nhiệm; quy định về xếp loại thi đua; quy định về khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh, trại viên; quy định việc lập kế hoạch tổ chức lao động, quản lý, sử dụng kết quả lao động, đào tạo nghề nghiệp của học sinh, trại viên; quy định việc lập, quản lý, sử dụng Quỹ hòa nhập cộng đồng.

3. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, bảo đảm cho các hoạt động đó theo đúng quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành khác có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức để thực hiện tốt biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 52. Trách nhiệm của Bộ Y tế

Phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn việc phòng, chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho người bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 53. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Bộ Công an xây dựng chương trình giáo dục cho trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, kiểm tra chất lượng học tập, tổ chức thi và cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp tương ứng với chương trình học cho học sinh, trại viên và hỗ trợ sách giáo khoa, tập huấn giáo viên giảng dạy cho trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc; tạo điều kiện cho học sinh khi ra trường được tiếp tục học tập tại nơi cư trú của họ.

Điều 54. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Bộ Công an trong việc xây dựng chương trình giáo dục hướng nghiệp, hướng dẫn tổ chức đào tạo nghề nghiệp và thực hiện các chế độ bảo hiểm lao động cho học sinh, trại viên theo quy định của pháp luật; việc hòa nhập cộng đồng cho học sinh, trại viên.

Điều 55. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách trung ương đảm bảo cho việc áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 56. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính trong việc thẩm định, bố trí kế hoạch đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện đảm bảo cho các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 57. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Giao đất để xây dựng trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, hỗ trợ về vật chất và tạo điều kiện thuận lợi cho trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc đóng tại địa phương mình trong quá trình xây dựng và hoạt động.

2. Thường xuyên hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan chức năng có liên quan của địa phương mình thực hiện tốt biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Xử lý kỷ luật kịp thời, nghiêm minh đối với người có sai phạm trong việc áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc thuộc phạm vi quản lý của mình.

4. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc và có chính sách hỗ trợ những người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc tìm việc làm, sớm ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng.

5. Chỉ đạo các cơ sở bảo trợ xã hội trong việc tiếp nhận người chưa thành niên không rõ cha, mẹ, nơi cư trú hoặc không có nơi nương tựa hoặc người ốm yếu không còn khả năng lao động khi chấp hành xong biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Nghị định này thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 58. Biểu mẫu sử dụng trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc

Ban hành kèm theo Nghị định này Phụ lục về biểu mẫu sử dụng trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 59. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Nghị định này thay thế Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2014 quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Điều 60. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hành vi vi phạm xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà bị phát hiện hoặc đang lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang xem xét ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thì áp dụng quy định của Nghị định này nếu Nghị định này không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn.

Điều 61. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU TRONG ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA VÀO TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG, CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC

(Kèm theo Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ)

STT	Mã số	Mẫu biểu
I. MẪU ĐỀ NGHỊ		
1	Mẫu đề nghị số 01	Đề nghị kiểm tra hồ sơ để đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
2	Mẫu đề nghị số 02	Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
3	Mẫu đề nghị số 03	Đề nghị giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
4	Mẫu đề nghị số 04	Đề nghị tạm đình chỉ chấp hành - thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
5	Mẫu đề nghị số 05	Đề nghị miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
6	Mẫu đề nghị số 06	Đề nghị gia hạn tạm đình chỉ chấp hành - thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
7	Mẫu đề nghị số 07	Đề nghị tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

STT	Mã số	Mẫu biểu
8	Mẫu đề nghị số 08	Đề nghị gia hạn tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
9	Mẫu đề nghị số 09	Đề nghị hủy quyết định hoãn, tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
II. MẪU QUYẾT ĐỊNH		
10	Mẫu quyết định số 01	Quyết định giao quản lý đối tượng trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
11	Mẫu quyết định số 02	Quyết định hủy Quyết định giao quản lý đối tượng trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
12	Mẫu quyết định số 03	Quyết định đình chỉ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
13	Mẫu quyết định số 04	Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
14	Mẫu quyết định số 05	Quyết định gia hạn tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
15	Mẫu quyết định số 06	Quyết định hủy quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

STT	Mã số	Mẫu biểu
16	Mẫu quyết định số 07	Quyết định hủy quyết định gia hạn tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
17	Mẫu quyết định số 08	Quyết định về việc khen thưởng học sinh, trại viên
18	Mẫu quyết định số 09	Quyết định về việc kỷ luật học sinh, trại viên
19	Mẫu quyết định số 10	Quyết định truy tìm
20	Mẫu quyết định số 11	Quyết định điều chuyển học sinh, trại viên
21	Mẫu quyết định số 12	Quyết định tạm thời đưa ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
22	Mẫu quyết định số 13	Quyết định gia hạn tạm thời đưa ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
23	Mẫu quyết định số 14	Quyết định về việc giải quyết cho học sinh, trại viên về gia đình
III. MẪU THÔNG BÁO		
24	Mẫu thông báo số 01	Thông báo về việc hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
25	Mẫu thông báo số 02	Thông báo về việc tiếp nhận học sinh, trại viên
26	Mẫu thông báo số 03	Thông báo về việc đình chỉ quyết định truy tìm
27	Mẫu thông báo số 04	Thông báo về việc người tạm đình chỉ phải đến chấp hành quyết định
28	Mẫu thông báo số 05	Thông báo về việc người tạm đình chỉ không phải đến chấp hành quyết định
29	Mẫu thông báo số 06	Thông báo về việc học sinh, trại viên chết

STT	Mã số	Mẫu biểu
30	Mẫu thông báo số 07	Thông báo về việc học sinh, trại viên ốm nặng điều trị tại bệnh viện
31	Mẫu thông báo số 08	Thông báo về việc học sinh, trại viên chuẩn bị chấp hành xong quyết định
IV. MẪU BIÊN BẢN		
32	Mẫu biên bản số 01	Biên bản về việc đọc, ghi chép và sao chụp hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
33	Mẫu biên bản số 02	Biên bản về việc thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
34	Mẫu biên bản số 03	Biên bản về tình trạng sức khỏe người phải chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
35	Mẫu biên bản số 04	Biên bản giao, nhận người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
36	Mẫu biên bản số 05	Biên bản về việc người phải chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc bỏ trốn
37	Mẫu biên bản số 06	Biên bản giữ người có quyết định truy tìm
38	Mẫu biên bản số 07	Biên bản về việc vi phạm nội quy trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
39	Mẫu biên bản số 08	Biên bản giao nhận học sinh, trại viên về gia đình giải quyết việc tang hoặc trường hợp khó khăn đặc biệt

STT	Mã số	Mẫu biểu
40	Mẫu biên bản số 09	Biên bản về việc học sinh, trại viên chết
41	Mẫu biên bản số 10	Biên bản về việc bàn giao thi thể học sinh, trại viên
42	Mẫu biên bản số 11	Biên bản về việc mai táng học sinh, trại viên
43	Mẫu biên bản số 12	Biên bản về việc bốc mộ, bàn giao hài cốt
V. MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ		
44	Mẫu đơn số 01	Mẫu đơn đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
45	Mẫu đơn số 02	Mẫu đơn đề nghị miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
46	Mẫu đơn số 03	Mẫu đơn đề nghị miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
VI. MẪU KHÁC		
47	Mẫu giấy chứng nhận	Giấy chứng nhận chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc
48	Mẫu bản tóm tắt lý lịch	Bản tóm tắt lý lịch và hành vi vi phạm pháp luật của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc

Mẫu đề nghị số 01

CƠ QUAN [1] **ĐƠN VỊ** [2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../ĐN-[3].....	[4]..., *ngày... tháng... năm...*

ĐỀ NGHỊ

Kiểm tra hồ sơ để đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5].....*

Kính gửi: [6].....

Căn cứ Điều[7]..... Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều[10].... Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tôi:.....; Chức vụ:.....

1. Đề nghị [6]..... kiểm tra hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5]..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Tiền án:.....; Tiền sự:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Họ và tên của cha/mẹ/người giám hộ:[8].....

Nơi thường trú:.....

2. Lý do đề nghị kiểm tra hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5].....

.....[9].....

.....

Nơi nhận:
- [6].....;
- Lưu:....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền đề nghị kiểm tra hồ sơ, đề nghị TAND cấp huyện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, quy định tại Điều 100; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 102 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp của cơ quan, người có thẩm quyền đề nghị kiểm tra hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

[2] Ghi tên cơ quan có thẩm quyền đề nghị kiểm tra hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

[3] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

[4] Ghi địa danh.

[5] Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

[6] Ghi Trưởng Công an huyện/quận/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh.

[7] Tại mục [5] là trường giáo dưỡng thì ghi "100", nếu là cơ sở giáo dục bắt buộc ghi "102".

[8] Áp dụng đối với trường hợp người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

[9] Ghi tóm tắt hành vi vi phạm, nơi thực hiện hành vi vi phạm, tài liệu liên quan.

[10] Nếu áp dụng cho trường giáo dưỡng ghi "13" cơ sở giáo dục bắt buộc ghi "27".

Mẫu đề nghị số 02

CƠ QUAN [1] **ĐƠN VỊ** [2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../ĐN-[3].....	[4]....., *ngày..... tháng..... năm.....*

ĐỀ NGHỊ

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào [5].....*

Kính gửi: Tòa án nhân dân[6].....

Căn cứ Điều[7].... Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều[10].... Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tôi:.....; Cấp bậc:.....; Chức vụ:.....

1. Đề nghị Tòa án nhân dân[6]..... quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5]..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:.../..../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Tiền án:.....; Tiền sự:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Họ và tên của cha/mẹ/người giám hộ[8]:.....

Nơi thường trú:.....

2. Lý do đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5].....
.....[9].....
.....

3. Thời hạn đề nghị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào[5]..... là:..... tháng.

Nơi nhận:
-[6].....;
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, quy định tại Điều 100; đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 102 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp và tên đơn vị công tác của người có quyền đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

[2] Ghi tên cơ quan Công an quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương hoặc Công an cấp tỉnh trong trường hợp trực tiếp thụ lý, điều tra theo quy định tại Điều 99 và Điều 101 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

[4] Ghi địa danh.

[5] Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

[6] Ghi tên Tòa án nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương.

[7] Tại mục [5] là trường giáo dưỡng thì ghi "100" nếu là cơ sở giáo dục bắt buộc thì ghi "102".

[8] Áp dụng đối với trường hợp người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

[9] Ghi tóm tắt hành vi vi phạm, nơi thực hiện hành vi vi phạm, tài liệu liên quan.

[10] Nếu áp dụng cho trường giáo dưỡng ghi "13" cơ sở giáo dục bắt buộc ghi "27".

Mẫu đề nghị số 03

CƠ QUAN [1] **ĐƠN VỊ** [2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../ĐN-[3].....	[4]....., *ngày..... tháng..... năm.....*

ĐỀ NGHỊ
Giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5].....*

Kính gửi: Tòa án nhân dân[6].....

Căn cứ Điều 112 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.... Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tôi:.....; Cấp bậc:.....; Chức vụ:.....

1. Đề nghị Tòa án nhân dân[6]..... xem xét, quyết định giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5]..... ..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Tiền án:.....; Tiền sự:.....

Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5]..... tại [7]..... theo Quyết định số...../QĐ-TA ngày..... tháng..... năm..... của TAND.....

2. Lý do đề nghị giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào(5).....(8).....

3. Thời hạn đề nghị giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào(5)..... là:..... tháng..... ngày.

Nơi nhận:
-(6).....;
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền đề nghị giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 112 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền đề nghị giảm thời hạn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

(2) Ghi tên cơ quan có thẩm quyền đề nghị.

(3) Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

(4) Ghi địa danh.

(5) Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

(6) Ghi tên Tòa án nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương.

(7) Ghi rõ tên trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

(8) Ghi lý do đề nghị giảm thời hạn, tài liệu liên quan gửi kèm theo.

(9) Nếu áp dụng cho trường giáo dưỡng ghi "15" cơ sở giáo dục bắt buộc ghi "29".

Mẫu đề nghị số 04

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../ĐN-[3].....	*[4]....., ngày..... tháng..... năm.....*

ĐỀ NGHỊ

Tạm đình chỉ [5] quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6].....*

Kính gửi:[7].....

Căn cứ Điều[8]..... Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.... Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tôi:.....; Cấp bậc:.....; Chức vụ:.....

1. Đề nghị[7]..... xem xét, quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6]..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:..../..../....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Quyết định đưa vào[6]..... số...../QĐ-TA ngày..... tháng..... năm..... của TAND.....

Hiện chưa thi hành quyết định, đang cư trú tại/đang chấp hành tại[9].....

.....

.....

2. Lý do đề nghị tạm đình chỉ [5] quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6]..... [10]..... ..... *(có tài liệu gửi kèm theo*).

3. Thời hạn đề nghị tạm đình chỉ [5] quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6]..... là:..... tháng..... ngày.

Nơi nhận:
-[6].....;
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền đề nghị tạm đình chỉ chấp hành hoặc tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 112 hoặc Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền đề nghị tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

[2] Ghi tên cơ quan có thẩm quyền đề nghị.

[3] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

[4] Ghi địa danh.

[5] Ghi "chấp hành" nếu áp dụng Điều 112; "thi hành" nếu áp dụng Điều 117.

[6] Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

[7] Ghi tên Tòa án quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương hoặc Hiệu trưởng trường giáo dưỡng.... hoặc Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc....

[8] Ghi "112" hoặc "117".

[9] Trường hợp chưa thi hành thì ghi địa chỉ nơi người đó đang cư trú; nếu đang chấp hành thì ghi tên trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nơi học sinh, trại viên đang chấp hành.

[10] Ghi lý do đề nghị tạm đình chỉ, hồ sơ, tài liệu gửi kèm.

[11] Nếu là thi hành thì ghi "6", nếu là chấp hành thì có 02 trường hợp: Nếu áp dụng cho trường giáo dưỡng ghi "15", cơ sở giáo dục bắt buộc ghi "29".

Mẫu đề nghị số 05

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../ĐN-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

ĐỀ NGHỊ
Miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại[5].....*

Kính gửi: Tòa án nhân dân[6].....

Căn cứ Điều 112 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.... Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tôi:.....; Cấp bậc:.....; Chức vụ:.....

1. Đề nghị Tòa án nhân dân[6]..... xem xét, quyết định miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại [5]..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:..../...../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Tiền án:.....; Tiền sự:.....

Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5]..... tại [7]..... theo Quyết định số..... /QĐ-TA ngày..... tháng..... năm..... của TAND.....

2. Lý do đề nghị miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại [5].....
.....[8].....
..... *(gửi tài liệu kèm theo).*

Nơi nhận:
-[6].....;
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền đề nghị miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 112 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền đề nghị miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

[2] Ghi tên cơ quan có thẩm quyền đề nghị.

[3] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

[4] Ghi địa danh.

[5] Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

[6] Ghi tên Tòa án quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương.

[7] Ghi tên trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

[8] Ghi lý do đề nghị miễn chấp hành phần thời gian còn lại.

[10] Nếu áp dụng cho trường giáo dưỡng ghi "15" cơ sở giáo dục bắt buộc ghi "29".

Mẫu đề nghị số 06

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../ĐN-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

ĐỀ NGHỊ

Gia hạn tạm đình chỉ[5] quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6].....*

Kính gửi: [7].....

Căn cứ Điều[8]..... Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.... Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tôi:.....; Cấp bậc:.....; Chức vụ:.....

1. Đề nghị [7]..... xem xét, quyết định gia hạn tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6]..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Quyết định đưa vào[6]..... số...../QĐ-TA ngày..... tháng..... năm..... của TAND.....

Hiện chưa thi hành quyết định, đang cư trú tại/đang chấp hành tại[9].....

.....

.....

2. Lý do đề nghị gia hạn tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6].....
[10].....

.....

.....

3. Thời hạn đề nghị gia hạn tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6]..... là:..... tháng..... ngày.

Nơi nhận:
-[7].....;
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền đề nghị gia hạn tạm đình chỉ chấp hành hoặc tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 112 hoặc Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền đề nghị gia hạn tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

[2] Ghi tên cơ quan có thẩm quyền đề nghị.

[3] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

[4] Ghi địa danh.

[5] Ghi "chấp hành" nếu áp dụng Điều 112; "thi hành" nếu áp dụng Điều 117.

[6] Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

[7] Ghi tên Tòa án quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương hoặc Hiệu trưởng trường giáo dưỡng hoặc Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc.

[8] Ghi "112" hoặc "117".

[9] Trường hợp chưa thi hành thì ghi địa chỉ nơi người đó đang cư trú; nếu đang chấp hành thì ghi tên trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc nơi học sinh, trại viên đang chấp hành.

[10] Ghi lý do đề nghị gia hạn tạm đình chỉ, tài liệu liên quan kèm theo.

[11] Nếu là thi hành thì ghi "6", nếu là chấp hành thì có 02 trường hợp: Nếu áp dụng cho trường giáo dưỡng ghi "15", cơ sở giáo dục bắt buộc ghi "29".

Mẫu đề nghị số 07

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../ĐN-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

ĐỀ NGHỊ

Tạm thời đưa[5]..... ra khỏi[6].....*

Kính gửi: [7].....

Căn cứ Điều 115 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.... Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tôi:.....; Cấp bậc:.....; Chức vụ:.....

1. Đề nghị[7]..... ra quyết định tạm thời đưa[5]..... ra khỏi[6]..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:..../..../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6]..... tại[8]..... theo Quyết định số...../QĐ-TA ngày... tháng... năm... của TAND.....

2. Lý do đề nghị tạm thời đưa[5]..... ra khỏi[6].....

.....[9].....

.....

3. Thời hạn đề nghị tạm thời đưa[5]..... ra khỏi[6]..... là:..... ngày.

Nơi nhận:
-[7].....;
Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền đề nghị tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 115 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 11 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP.

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền đề nghị tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

[2] Ghi tên cơ quan có thẩm quyền đề nghị.

[3] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

[4] Ghi địa danh.

[5] Ghi "học sinh" hoặc "trại viên".

[6] Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

[7] Ghi "Hiệu trưởng trường giáo dưỡng..." hoặc "Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc...."

[8] Ghi cụ thể tên trường giáo dưỡng hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc.

[9] Ghi rõ lý do đề nghị tạm thời đưa ra.

Mẫu đề nghị số 08

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../ĐN-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

ĐỀ NGHỊ

Gia hạn tạm thời đưa[5]..... ra khỏi[6].....*

Kính gửi: [7].....

Căn cứ Điều 115 Luật Xử Lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.... Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tôi:.....; Cấp bậc:.....; Chức vụ:.....

1. Đề nghị[7]..... xem xét, quyết định gia hạn tạm thời đưa[5]..... ra khỏi[6]..... ..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:..../...../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Hiện đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6]..... tại[8]..... theo Quyết định số...../QĐ-TA ngày.... tháng... năm... của TAND.....

Đã được[7]..... ra Quyết định tạm thời đưa [5]..... ra khỏi[6]..... số...../QĐ-..... ngày..... tháng..... năm.....

2. Lý do đề nghị gia hạn tạm thời đưa[5].....
ra khỏi[6].....
.....[9].....

3. Thời hạn đề nghị gia hạn tạm thời đưa[5].....
ra khỏi[6]..... là:..... ngày.

Nơi nhận:
-[7].....;
Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền đề nghị gia hạn tạm thời đưa học sinh, trại viên ra khỏi trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định Điều 115 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 11 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP.

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền đề nghị hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc.

[2] Ghi tên cơ quan có thẩm quyền đề nghị.

[3] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

[4] Ghi địa danh.

[5] Ghi "học sinh" hoặc "trại viên".

[6] Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

[7] Ghi "Hiệu trưởng trường giáo dưỡng..." hoặc "Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc...."

[8] Ghi tên trường giáo dưỡng hoặc cơ sở giáo dục bắt buộc.

[9] Ghi rõ lý do đề nghị gia hạn.

Mẫu đề nghị số 09

CƠ QUAN [1] **ĐƠN VỊ** [2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../ĐN-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

ĐỀ NGHỊ

Hủy quyết định[5]..... chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6].....*

Kính gửi: [7].....

Căn cứ Điều[8]..... Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều.... Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.

Tôi:.....; Cấp bậc:..... ; Chức vụ:.....

1. Đề nghị[7]..... xem xét, hủy quyết định[5]..... chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6]..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:..../.../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Tiền án:.....; Tiền sự:.....

Đã được[7]..... ra quyết định[5].....

..... số...../QĐ-..... ngày..... tháng..... năm.....

2. Lý do đề nghị hủy quyết định[5]..... chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[6].....
.....[9].....
.....
.....

Nơi nhận:
-[7].....;
Lưu:....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền đề nghị hủy quyết định hoãn, tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 111 hoặc Điều 112 hoặc Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều.....Nghị định số:...../2021/NĐ-CP.

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền đề nghị hủy quyết định hoãn, tạm đình chỉ, gia hạn tạm đình chỉ.

[2] Ghi tên cơ quan có thẩm quyền trực tiếp đề nghị.

[3] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

[4] Ghi địa danh.

[5] Ghi "hoãn" hoặc "tạm đình chỉ" hoặc "gia hạn tạm đình chỉ".

[6] Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

[7] Ghi tên Tòa án quận/huyện/thị xã/thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương hoặc Hiệu trưởng trường giáo dưỡng... hoặc Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc...

[8] Ghi " 111" hoặc "112" hoặc "117".

[9] Ghi rõ lý do đề nghị hủy quyết định, tài liệu liên quan kèm theo.

Mẫu quyết định số 01

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Giao quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5]..... trong thời gian làm thủ tục *

[6].....

Căn cứ Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 7 Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc;

Theo đề nghị của[7].....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho[8]..... quản lý người có lai lịch dưới đây trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào[5]..... .....:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:..../.../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn.....

Nghề nghiệp:.....; Nơi làm việc:.....

Tiền án:.....; Tiền sự:.....

Lý do:.....

Điều 2. Thời hạn quản lý:..... ngày, kể từ..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... đến..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Nơi quản lý:.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

(8)..... và người có lai lịch như Điều 1 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền ra quyết định giao quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 7 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có thẩm quyền ra quyết định.

(2) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

(3) Ghi chữ viết tắt tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

(4) Ghi địa danh.

(5) Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

(6) Ghi chức vụ, tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

(7) Ghi tên cá nhân, cơ quan đề nghị.

(8) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý.

Mẫu quyết định số 02

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Quyết định hủy quyết định giao quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5]..... trong thời gian làm thủ tục*

[6].....

Căn cứ Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của[7].....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Hủy Quyết định số:...../QĐ-..... ngày.... tháng.... năm..... của..... về việc giao quản lý người trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào[5]..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:.../.../....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn.....

Tiền án:.....; Tiền sự:.....

Nghề nghiệp:.....; Nơi làm việc:.....

.....

.....

2. Lý do hủy quyết định giao quản lý đối tượng trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5]:.....
.....[8].....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. [9]..... và người bị quản lý có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN RA QUYẾT ĐỊNH
(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền ra quyết định hủy quyết định giao quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 131 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 7 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có thẩm quyền ra quyết định.

(2) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

(3) Ghi chữ viết tắt tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

(4) Ghi địa danh.

(5) Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

(6) Ghi chức vụ, tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

(7) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân, đề nghị.

(8) Ghi rõ lý do hủy.

(9) Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý.

Mẫu quyết định số 03

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5].....*

[6].....

Căn cứ Điều 7 Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc;

Theo đề nghị của [7].....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Đình chỉ lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào [5]..... ..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:.../...../....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Tiền án:.....; Tiền sự:.....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc/học tập:.....

Họ và tên của cha/mẹ/người giám hộ:[8].....

2. Lý do đình chỉ lập hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào[5].....

.....[9].....

.....

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. [7]..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Lưu:.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN RA QUYẾT ĐỊNH

(Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 7 Nghị định số 140/2021/NĐ-CP

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có thẩm quyền ra quyết định.

(2) Ghi tên cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.

(3) Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

(4) Ghi địa danh.

(5) Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

(6) Ghi chức vụ, tên đơn vị của người có thẩm quyền ra quyết định.

(7) Ghi chức vụ, đơn vị của người đề nghị.

(8) Áp dụng đối với trường hợp người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng.

(9) Ghi rõ lý do đình chỉ.

Mẫu quyết định số 04

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào[5].....*

[6].....

Căn cứ Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6 Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc;

Theo đề nghị của[7].....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào[5]..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:..../.../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Nghề nghiệp:.....; Nơi làm việc:.....

Hành vi vi phạm pháp luật:.....

Quyết định đưa vào[5]..... số...../QĐ-TA ngày..... tháng.... năm..... của TAND.....

Hiện chưa thi hành quyết định, đang cư trú tại/đang chấp hành tại[8].....

.....

Lý do tạm đình chỉ[9]:..... *(gửi tài liệu kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. [7].....và người có tên tại Điều 1 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN RA QUYẾT ĐỊNH
(*Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên*)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền ra quyết định tạm đình chỉ.

[2] Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

[3] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

[4] Ghi địa danh.

[5] Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

[6] Ghi **"HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG..."** hoặc **"GIÁM ĐỐC CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC...".**

[7] Ghi chức vụ, tên cơ quan của người đề nghị.

[8] Trường hợp chưa thi hành thì ghi địa chỉ nơi người đó đang cư trú; nếu đang chấp hành thì ghi tên tổ, đội của học sinh, trại viên.

[9] Ghi rõ lý do tạm đình chỉ.

Mẫu quyết định số 05

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Gia hạn tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào[5].....*

[6].....

Căn cứ Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6 Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc;

Theo đề nghị của[7].....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào[5]..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Nghề nghiệp:.....; Nơi làm việc:.....

Quyết định đưa vào[5]..... số...../QĐ-TA ngày..... tháng..... năm..... của TAND.....

Vào[5]..... ngày..... tháng..... năm.....; :..... tháng.

Hiện chưa thi hành quyết định, đang cư trú tại/đang chấp hành tại[8].....

.....

Lý do gia hạn tạm đình chỉ[9]:..... *(gửi tài liệu kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. [7]..... và người có tên tại Điều 1 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN RA QUYẾT ĐỊNH
(*Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên*)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền ra quyết định gia hạn tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền ra quyết định gia hạn tạm đình chỉ.

(2) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

(3) Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

(4) Ghi địa danh.

(5) Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

(6) Ghi **"HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG..."** hoặc **"GIÁM ĐỐC CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC...".**

(7) Ghi tên chức vụ, tên cơ quan của người đề nghị.

(8) Trường hợp chưa thi hành thì ghi địa chỉ nơi người đó đang cư trú; nếu đang chấp hành thì ghi tên tổ, đội của học sinh, trại viên.

(9) Ghi rõ lý do gia hạn tạm đình chỉ.

Mẫu quyết định số 06

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH
Hủy Quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào[5].....*

[6].....

Căn cứ Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6 Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc;

Theo đề nghị của[7].....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy Quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào[5]..... số..... ngày... tháng... năm..... đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:.....; ngày cấp:...../..../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Nghề nghiệp:.....; Nơi làm việc:.....

Hành vi vi phạm pháp luật:.....

Quyết định đưa vào[5]..... số...../QĐ-TA ngày..... tháng..... năm của TAND.....

Vào [5]..... ngày..... tháng..... năm.....; Thời hạn:..... tháng.

Hiện chưa thi hành quyết định, đang cư trú tại/đang chấp hành tại[8].....

.....

.....

Lý do hủy Quyết định[9]:..... *(gửi tài liệu kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. [7]..... và người có tên tại Điều 1 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN RA QUYẾT ĐỊNH
(*Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên*)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền ra quyết định hủy Quyết định tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(1) Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền ra quyết định hủy quyết định tạm đình chỉ.

(2) Ghi tên cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

(3) Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

(4) Ghi địa danh.

(5) Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

(6) Ghi "**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG**..." hoặc "**GIÁM ĐỐC CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC**...".

(7) Ghi chức vụ, đơn vị của người đề nghị.

(8) Trường hợp chưa thi hành thì ghi địa chỉ nơi người đó đang cư trú; nếu đang chấp hành thì ghi tên tổ, đội của học sinh, trại viên.

(9) Ghi rõ lý do đề nghị hủy.

Mẫu quyết định số 07

CƠ QUAN[1] **ĐƠN VỊ**[2]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:..../QĐ-[3].....	[4]....., *ngày.... tháng.... năm.....*

QUYẾT ĐỊNH

Hủy Quyết định gia hạn tạm đình chỉ thi hành quyết định đưa vào[5]...*

[6].....

Căn cứ Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Điều 6 Nghị định số..../2021/NĐ-CP ngày.... tháng.... năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc;

Theo đề nghị của[7].....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy Quyết định gia hạn tạm đình chỉ chấp hành quyết định đưa vào[5]..... số..... ngày.... tháng.... năm.....đối với người có lai lịch như sau:

Họ và tên:.....; Giới tính:.....; Tên gọi khác:.....

Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD:....., ngày cấp:...../...../.....; nơi cấp:.....

Nơi thường trú:.....

Dân tộc:.....; Tôn giáo:.....; Trình độ học vấn:.....

Nghề nghiệp:.....; Nơi làm việc:.....

Hành vi vi phạm pháp luật:.....

Quyết định đưa vào[5]..... số...../QĐ-TA ngày.... tháng.... năm.... của TAND.....

Vào[5]..... ngày..... tháng..... năm.....; Thời hạn:..... tháng.

Hiện chưa thi hành quyết định, đang cư trú tại/đang chấp hành tại[8].....

.....

.....

Lý do hủy quyết định[9]:..... *(gửi tài liệu kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. [7]..... và người có tên tại Điều 1 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN RA QUYẾT ĐỊNH
(*Ký, đóng dấu; ghi rõ họ và tên*)

Ghi chú:

* Mẫu này được sử dụng để người có thẩm quyền ra quyết định hủy Quyết định gia hạn tạm đình chỉ chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, quy định tại Điều 117 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[1] Ghi tên cơ quan chủ quản trực tiếp đơn vị công tác của người có quyền ra quyết định hủy quyết định gia hạn tạm đình chỉ.

[2] Ghi tên của cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định.

[3] Ghi chữ viết tắt tên cơ quan.

[4] Ghi địa danh.

[5] Ghi "trường giáo dưỡng" hoặc "cơ sở giáo dục bắt buộc".

[6] Ghi "**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG**..." hoặc "**GIÁM ĐỐC CƠ SỞ GIÁO DỤC BẮT BUỘC**...".

[7] Ghi chức vụ, đơn vị của người đề nghị.

[8] Trường hợp chưa thi hành thì ghi địa chỉ nơi người đó đang cư trú; nếu đang chấp hành thì ghi tên tổ, đội của học sinh, trại viên.

[9] Ghi rõ lý do hủy.

(Xem tiếp Công báo số 69 + 70)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng